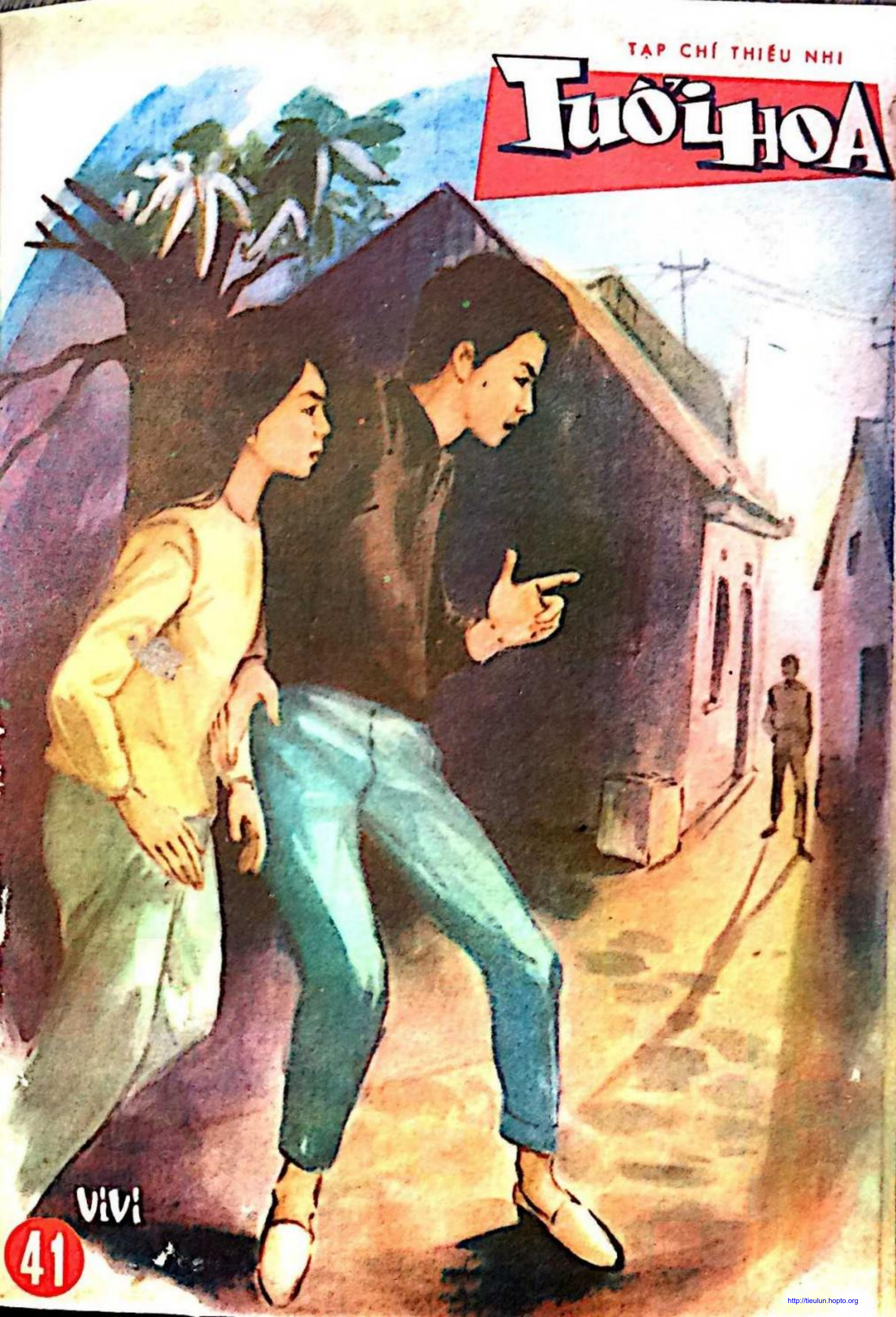


TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



Vivi

41

Số 41

NGÀY 15 THÁNG 3
1968

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THỦ KÝ TÒA SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Dồng, Saigon. Dãy nói : 20.316. Giá mỗi số 5đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 0đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 100đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 30đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Thầy Tư	NGUYỄN VĂN-NGHỆ	3
Chiếc xe thổ mộ	BÍCH-THỦY	10
Hai viên Bích ngọc	TRƯỜNG-SƠN và VI VI	18
Chuyện ông Nguyễn Thục		26
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYẾN-DI	29
Trở lại nhà xưa	HÀ-QUYÊN	34
Ý-kiến của Phương-Thu		37
Thơ : Tình chữ «S»	MỘC LÍ-THẢO	39
Tình Nhân-loại	THẾ ANH	40

Thầy Tư

THẦY Tư cho xe gắn máy rẽ sang con đường đất dẫn vào làng. Gần đến mé vườn, thỉnh lình thầy nghe một tràng súng nổ ròn bên tai, đạn bay veo véo. Hoảng hốt thầy siết thắng, quăng xe, lăn đại xuống ruộng. Nước bùn bắn lên tung toé.

Súng vẫn tiếp tục nổ, vang lên từng loạt như quát tháo, gào thét, âm thanh xoáy trong không gian nghe rợn người. Đúng là « hai bên » đụng trận. Thầy Tư nghĩ vậy, và thầm nguyện cầu sự may mắn cho các chiến sĩ quốc gia.

Ở miệt quê như vùng này, nghe súng nổ là thường. Song thường khi, thầy Tư chỉ nghe tiếng súng ở xa xa thôi. Lần này nó lại sát ở bên mình, khiến thầy bị một phen kinh hoảng. Chẳng phải thầy không quen với cảnh đánh nhau xảy ra trước mắt. Trước kia thầy cũng là một chiến binh, đã từng dự nhiều trận chiến kinh hồn, đã từng xông pha trong mưa đạn hăng hái diệt địch. Gần đây, thầy mới được giải ngũ trở về nghề giáo cũ. Xưa thì thế, nhưng hiện thời thầy phải e sợ trước làn đạn vô tình. Trong tay

không còn cây súng thép, thầy làm sao đương cự nổi muôn vạn hiểm nguy chờ chực.

Khoa học giúp con người càng ngày càng tiến. Ngược lại nó gây tai hại cho con người cũng nhiều. Ngày xưa, người ta đánh nhau bằng gươm giáo, chỉ những kẻ trực tiếp dự chiến mới có thể bị nguy. Ngày nay không vậy, với súng ống, người ta có thể bị tai vạ một cách bất ngờ lắm, dù ở gần hay xa, có dự trận hay không. Như thế thử hỏi ai lại không sợ sệt súng đạn? Nghĩ cũng kỳ, con người cứ moi óc tạo ra những thứ nguy hiểm, để nó quay lại giết hại con người. Mãi rồi đời sống nhân loại phải tùy thuộc vào các vật mà họ tạo ra, sống chết đều do nó định đoạt cả!

Cuộc chạm súng tưởng gay go kéo dài, nhưng chỉ diễn ra trong chốc lát. Tiếng súng đã dứt hẳn. Tuy thế, thầy Tư vẫn nằm im dưới ruộng, sợ lên sớm rủi trận đánh tái lại thì mệt. Một nửa người thầy ngâm trong nước lạnh ngắt, mùi bùn đất, mùi cỏ mục xông lên thật khó thở, song cũng ráng mà chịu cho qua cơn hiểm nghèo.

Bỗng thầy Tư nhớ đến các đồng nghiệp ở châu thành. Giờ này họ làm gì? À, có lẽ nhiều ông đã đến trường, và đang đứng thoải mái trước cửa lớp, vui vẻ chuyện trò với nhau. Một số các ông khác hẳn còn ngồi trong quán hàng phi phèo hút thuốc bên cạnh cốc cà phê bốc khói.. Khoẻ thật! Ồ, nhưng nào thầy có kém họ đâu? Thầy cũng đang trò chuyện thân mật với cua ốc, ếch nhái đây. Thầy cũng đang nhâm nhi thưởng thức cái món nước ruộng thơm ngon đây này... Thầy Tư mỉm cười với ý nghĩ hay hay đó, và lòng quên đi phần nào những lo âu, khó chịu. Tính thầy vẫn vậy, rủi lâm vào cảnh khó, thầy không hề buồn khổ chán ngán quá, trái lại còn cố tìm trong ấy những điều vui để tự an ủi.

Đợi một lúc thấy yên tĩnh thật rồi, thầy Tư lồm cồm chỗi dậy, leo lên bờ. Bấy giờ nhìn lại thân hình mình thầy phát rầu: Giày vớ áo quần ướt sũng, tay chân mặt mũi bùn đất lấm lem. Không biết làm sao hơn, thầy rút lấy chiếc khăn tay trong túi quần vắt ráo nước lau sơ mặt, đoạn cởi giày trút cho hết mớ nước lỏng bồng bên trong. Xong thầy mới bước lại đỡ chiếc xe gắn máy lên xem xét. Chiếc xe bị quăng khá mạnh, nhưng rất may chỉ bị móp một chút ở về trước, ngoài ra máy móc chẳng hư hao chi cả. Số sách rành ở ngoài sau vẫn y nguyên. Thầy Tư thở phào, tạm mừng mình được vô sự. Song liền đó thầy lại thấy phân vân: Bấy

giờ tính sao đây, cứ đến trường chẳng Ồ, mình mảy thế này dạy thế nào được. Hay là trở về nhà? Cũng không xong nữa, nhà xa quá, vả lại đi đường chắc không tránh khỏi con mắt dòm ngó của mọi người. Họ chẳng rõ hoàn cảnh của mình còn cười cợt mới chết chứ!

Đang bần khoản suy tính, bỗng thấy dưới chân ngựa ngáy khó chịu thầy Tư kéo ống quần lên, cúi nhìn. Ồi, một con đĩa trâu to tướng! Nó đeo nơi bắp chân thầy phình bụng hút máu. Vừa sợ vừa gớm, thầy đưa tay nắm đầu nó rút ra. Nhưng «con quỷ» dai còn hơn cao su, dính như mủ mít. Thầy kéo, nó giãn dài song một đầu vẫn bám chặt vào chân. Tức quá, thầy buông đầu này, bắt lấy đầu kia, thì đầu vừa được thả đã bầu lấy chân thầy rồi. Loay hoay một lúc, thầy mới kéo được con đĩa rời ra vất mạnh xuống đất, càu nhàu bực dọc.

Vừa lúc ấy nghe có tiếng chân phía sau, thầy Tư quay lại: Một người đàn ông ăn mặc lam lũ, vai vác cuốc, bước đến chào thầy, ái ngại nói:

— Chà, quần áo thầy lấm hết! Thầy có sao không?

Thầy Tư mỉm cười lắc đầu:

— Cám ơn ông tôi chẳng sao cả. Vừa tới đây nghe súng nổ, tôi lật đặt nhào xuống ruộng đó.

— Vậy à. Còn tôi đang lom khom tháo bớt nước cho ruộng nhà, nghe súng cũng hoảng vía nằm mẹp xuống

bờ dề. Thiệt lúc ấy chỉ còn biết phó mạng cho Trời...

— Không biết đánh ở đâu mà nghe gần quá vậy ông ?

— Dạ, có lẽ ở khoảng trong con đường này.

— Nếu thế tôi đi vào có được không đây ?

— Chắc được, coi bộ êm rồi. Nhưng trước khi đi xin mời thầy ghé qua nhà tôi thay đồ chứ để vậy chịu sao nổi...Kìa, nhà tôi ở mé vườn kia.

Theo tay chỉ của người đàn ông, thầy Tư nhìn thấy một mái tranh thấp thoáng sau mấy bờ dừa. Từ đó, một làn khói mỏng lơ lững bay lên, trông ảm áp lạ. Thầy lặng thinh nghĩ : Cứ theo lời mời của người đàn ông tốt bụng này thì còn gì hay bằng, Song mình chưa hề quen biết

lẽ đâu lại làm rộn ông ta lắm vậy. Thấy thầy đứng im, không từ chối cũng không tỏ vẻ bằng lòng, người đàn ông hiểu ý nói thêm :

— Thầy đừng ngại. Tuy thầy không biết tôi, nhưng tôi vẫn được biết thầy. Tôi có một thằng con theo học với thầy đó. Xin thầy cứ xem tôi như một người quen...

— Nhưng như vậy thật làm phiền ông quá !

—Ồ, có gì, lúc hoạn nạn giúp đỡ nhau chút ít vậy mà... Thôi mình đi chứ.

Dứt lời người nọ quảy cước đi trước dẫn đường. Thầy Tư dắt xe theo sau.

Và rồi, sáng hôm đó thầy Tư đến trường trong một lớp áo nhà quê đen cũ. Thật ra, bác nông phu giúp thầy đã lấy bộ « đồ tây » mới cất kỹ dưới đáy rương của mình ra cho thầy thay, song thầy chẳng chịu chỉ mượn bộ đồ này thôi. Mặc áo cũ đó không sang, không đẹp, nhưng khoát lên người, thầy lại thấy ảm, ảm ngoài da và ảm cả trong lòng. Tình tương thân tương ái giữa người với người được thể hiện qua nó. Nó đã chứng tỏ phần nào sự cảm mến của gia đình học trò thầy đối với



thầy. Với nó, thầy thấy yêu nghề mình hơn.

Phần đám học trò của thầy Tư, thầy thấy mặc đồ bà ba, chân đi guốc, chúng rất ngạc nhiên, thích thú. Thầy vừa bước vào cổng trường, tụi con trai như thằng Sún, thằng Bì, thằng Tèo... đứa thì chạy ra reo mừng, đứa thì vỗ tay rôm rốp rôm rốp, la vang:

— Ha ha, tụi bây ơi, thầy bận đồ ngộ quá!

Tụi con gái như con Chanh, con Bảnh, con Tí... thì cười khúc khích thì thầm với nhau:

— Ê, bữa nay coi thầy lạ ghê hén!

Ờ, lạ thật, nhưng lạ là đối với một thầy Tư thường khi kia, chỗ trong thâm tâm chúng lại nhận ra rằng ông thầy còn gần với chúng hơn qua bộ áo quá quen thuộc đó. Bỗng dưng có đứa thấy thầy giống ba mình, có đứa thấy thầy giống chú mình... Và tự nhiên chúng cảm thấy yêu kính thầy gấp bội.

Từ trước, thầy Tư đã được học trò kính mến nhiều. Nguyên vì thầy rất tận tụy với nghề, không quản khó nhọc, đem hết tâm trí ra chỉ dạy cho đám trẻ. Thầy vẫn biết, học trò của mình phần lớn con nhà nghèo, đi học chỉ để biết chút đỉnh thôi, chớ không mong tiến xa hơn nữa. Bởi thế, thầy cố làm sao khiến cái vốn học vấn mà mình trao cho chúng được đầy đủ thiết thực để bù lại sự ít ỏi. Thầy xem chúng như con cháu

đứa nào, biếng học thì kèm lời khuyên răn, học hoàn lắm mới dừng tới roi vọt. Thầy lại là người công bình, không vì tề gì mà đối xử với đứa này khác với đứa kia. Sự thưởng phạt, nâng đỡ của thầy đối với học trò có hơn kém nhau là tùy theo mức học tánh tình của từng đứa mà thôi. Học trò kính phục thầy. Cha anh chúng rõ được cũng biết ơn thầy lắm. Lâu lâu thầy lại nhận được một món quà nhỏ, một quả bưởi hay một túi gạo, do gia đình của một trò nào đấy gửi cho. Thầy cũng vui vẻ nhận lãnh. Nhưng thay vì dùng riêng, thầy đem làm phần thưởng giành cho trò nào giỏi nhất về một bài toán hoặc một bài luận ra hôm ấy. Nhiều khi món quà lại trở về tay đứa bé đem cho, thế mới nực cười...

Tiếng trống vào học đã gióng lên. Học trò tự động chạy lại đứng sắp hàng dài trước cửa lớp, rồi lần lượt đi vào. Thầy Tư thung thủng bước theo. Một buổi học vui vẻ khởi sự..

Như lệ thường, mỗi năm giờ thầy Tư đã thức dậy lo sửa soạn đi dạy học. Nhà thầy ở ngay châu-thành Mỹ-tho, song trường thầy dạy thì ở tận Giao-Hòa, một làng hẻo lánh nằm bên kia sông Cửu. Muốn tới đó, thầy phải qua một chuyến dò ngang, vượt nhiều chặng đường dài, thật là cả một cuộc hành-trình khó nhọc, lâu lắc. Hôm nào thầy cũng bắt đầu đi thật sớm là vì vậy.

Nghe thầy Tư lục đục sửa soạn, bà Hai — mẹ thầy — cũng thức dậy theo. Thấy thế, thầy nói :

— Trời hãy còn sớm, mà dậy làm chi ?

Bà cười :

— Tao thức lâu rồi, ngủ lại cũng không được, thôi dậy luôn phứt.

Và bà bước lại bộ ván, lấy trầu cau ra ngoáy cồm cộp. Đoạn vừa nhai trầu, bà vừa đưa mắt theo dõi con, xem có việc gì để mình phụ giúp chẳng. Nhưng thầy Tư vốn quen chịu khó, thích tự làm lấy công việc của mình, vả lại cũng chẳng có điều chi phải nhờ đến bà, nên bà cũng đành ngồi không mà ngó. Bỗng bà thở dài, nghĩ mà thương cho con. Như mang sẵn cái số cực, chưa bao giờ thấy « nó » được sống an nhàn sung sướng, từ ngày ra lăn lộn với đời.

Thật vậy, năm mười tám tuổi thầy Tư đã mất cha. Đó là một điều bất hạnh cho thầy. Nhà có ba anh em, bấy giờ trong khi hai anh đã có sở làm vững chắc, thầy hãy còn đi học, nên phải sống nhờ vào họ chứ biết sao. Nhưng được một thời gian, thấy các anh có vẻ không vui, và chính mình cũng chẳng muốn ăn bám mãi như thế, thầy quyết định tự lập. Thế rồi, nhân có kỳ thi tuyển giáo viên, thầy ghi tên tham dự, và trúng tuyển. Kể từ đó thầy bước chân vào nghề giáo, và bắt đầu chịu cực nhọc ngay. Được bổ dạy ở xa, ngày lại

ngày thầy phải thức khuya dậy sớm đạp xe đạp vượt hàng mấy cây số để đến trường. May là có nhiều sức khoẻ lại yêu nghề, thầy mới chịu nổi.

Ít lâu sau, thầy Tư được gọi nhập ngũ. Với nếp sống quân nhân, thầy cũng chẳng khoẻ hơn, trái lại còn gian khổ nhiều. Theo đơn vị, thầy lưu động luôn : có lúc ở miệt Cà Mau sống với đầm lầy, muỗi, đĩa ; có khi ra tận miền Trung làm quen với cảnh núi rừng. Ghê nhứt là những lần dụng trận, lăm phen thầy tưởng chết. Nhưng rồi thầy vẫn sống, và gần đây được giải ngũ trở về với một thân hình dày dặn, một tâm hiểu biết rộng rãi về quê hương mình. Đôi khi ôn lại những cảnh nguy nan từng trải qua, thầy rất vui thích hãnh diện. Trong đời có mấy ai kề cận cái chết hàng chục lần mà không hề hấn gì như thầy chứ ?

Quay về nghề giáo, thầy Tư lại xin phục vụ ở ngôi trường ngày xưa. Một dãy lớp cũ, một đám học trò quần áo mặt mũi lem luốc, chẳng rõ cái gì hay khiến thầy mến thích đến thế. Ngày nay đi dạy thầy đã có chiếc xe gắn máy thay cho chiếc xe đạp cọc cạch trước kia, nhưng sự nhọc nhằn vẫn không bớt chút nào. Bởi vì chuyện đường xa khỏi lo rồi, lại có những chuyện khác đáng lo gấp bội. Chẳng hạn như chuyện hôm trước thầy phải « tám ruộng » một phen đó... Tuy nhiên, dù có cực khổ thầy cũng không buồn chán, một khi

biết việc làm của mình có nghĩa, được nhiều người biết đến.

Cái thiệt của thầy Tư là sống cho người nhiều hơn cho mình. Năm nay ba mươi mấy tuổi rồi thầy vẫn chưa chịu lấy vợ. Có lẽ thầy muốn ở vậy để nuôi mẹ, nuôi các cháu cho đầy đủ chẳng? Từ khi có gia đình người anh thứ ba của thầy nghe theo lời vợ, viện nhiều lẽ không cấp dưỡng cho mẹ nữa, thầy phải một mình lo lấy. Trước đó, người anh thứ Hai của thầy đã qua đời vì tai nạn. Bà vợ tái giá, chẳng nghĩ gì đến hai đứa con. Thầy Tư phải đem chúng về nuôi nấng cho ăn học. Riêng chịu gánh nặng, song thầy không lấy làm phiền, còn vui trong cảnh sống đầm ấm cùng mẹ già cháu dại. Đối với mẹ, thầy một lòng thờ kính. Đối với các cháu, thầy xem chúng như con, săn sóc chu cấp đủ đầy. Hai đứa trẻ thiếu cha xa mẹ thật đáng thương biết bao, mình phải làm sao cho chúng khỏi thấy bơ vơ tủi hổ. Thầy thường nghĩ vậy nên thương yêu chiều chuộng chúng rất nhiều. Như bây giờ, trước khi đi dạy, thầy không quên nói với bà Hai :

—Nè má, tiền tôi cho con Liên mua sách đây. Chừng nó thức dậy má đưa nó giùm. Còn thằng Cường lát nữa má phải đánh thức nó mới được. Cái thằng thiệt tẻ, ngủ dậy trưa trờ. Tôi nghe con Liên mách lại nó cứ đi học trễ luôn.

Nói đoạn thầy dẫn xe đi. Bà Hai đưa ra tới cổng, dặn :

—Tư à, đi cho cẩn thận nghe, có gì trắc trở thì quay về. Tao nghe miệt bên lóng rày không được êm mà lo quá!

Thầy Tư gật đầu :

—Dạ. Thôi má vô. Tôi đi...

Dứt lời thầy rẽ máy cho xe chạy. Bà Hai đứng trông theo, lòng rạo rạo thương cảm.

Đến bến bắc, chưa có bắc sang bờ bên kia, thầy Tư ghé vào một quán ăn ngay đó dùng điểm tâm, vừa để đợi.

Giờ này quán còn thừa khách, chỉ năm ba người. Họ ngồi rải rác, không ai nói chuyện với ai. Người nào cũng có vẻ trầm ngâm hình như đang suy tính cho công việc sắp làm trong một ngày mới. Ở các bàn trống mấy chú chệt không phải bận rộn, ngồi dựa ngửa trên ghế, ngáp xuống ngáp lên. Đằng bếp, khói bốc lên cuồn cuộn, mùi xào nấu tỏa ra thơm phức.

Bên ngoài, trời còn tối mờ mờ, im vắng, tiếng xe cộ từ đầu đường vọng lại nghe rõ ràng. Ánh đèn từ các hàng quán mở cửa sớm hắt ra không đủ xua đuổi bóng đêm. Con đường xuống cầu kéo một vệt dài đen đậm. Thỉnh thoảng có một vật nhỏ chạy băng từ lề nọ sang lề kia, xem kỹ là một con chuột cống to đến khiếp. Đợi bắc chỉ có vài chiếc xe hơi, nằm nối đuôi nhau, im thin thít cổ ngựa nốt một đêm dài.

Chẳng bao lâu có bắc qua. Bắc đưa khách từ bờ Rạch-Miếu sang bờ Mỹ-Tho, và cũng để rước hành khách từ bên này qua bên ấy. Cả bến bỗng, choàng tỉnh dậy, rộn rịp ồn ào hẳn: Tiếng người kéo nhau lên bờ, tiếng xe rồ máy chuẩn bị xuống bắc... thật náo nhiệt. Sau khi xe cộ, hành khách dưới bắc lên hết, từ đầu cầu có tiếng kiếng vang lên, báo hiệu cho mấy chiếc xe hơi đang chờ chạy xuống. Thầy Tư vội rời quán ăn bước vào phòng bán vé mua vé, đoạn dắt xe gắn máy cùng đám hành khách lục tục theo sau.

Một con khác nằm im, chỗ mõm lên trời thở hơi ngùn ngụt. Vài con nhỏ lướt mau trên mặt nước, nhấp nhô theo từng lượn sóng, như muốn khoe sự nhanh nhẹn nhẹ nhàng...

Dòng sông chỉ tập nập ở khoảng đó, các nơi khác cứ giữ lấy vẻ hoang vắng quen thuộc với những hàng cây rậm rạp hai bên bờ, những cù lao bần mọc chen chúc. Đây là cồn Rồng, kia là cồn Dài, và xa hơn, cồn Dơi... ngang nhiên nằm giữa lòng sông, thách thức thủy triều. Mỗi cồn có một tên với ý nghĩa riêng của nó.



Bắc tách bến, chạy từ từ. Gió sớm thổi lành lạnh. Thầy Tư đứng tựa bao lơn lơ đãng nhìn cảnh vật trên sông.

Phía dưới chợ, ghe tàu chiếc đậu chiếc chạy đông vầy. Trời chưa sáng lắm, xa trông không rõ tưởng chừng như đây là cả một đàn quái ngư đầu từ dưới nước trời lên đùa giỡn trong sương mù. Kìa, có những con thật to lớn, vừa bơi chậm chậm, vừa rúc lên những tiếng chói tai.

Chẳng hạn như cồn Rồng. Tục truyền, ngày xưa vua Gia Long bị quân Tây Sơn đuổi đến sông Mỹ, sắp bị nguy, thành linh trời tối sấm lại ba ngày ba đêm. Đồng thời giữa sông đột nhiên nổi lên một dây đất ngăn chặn bước tiến của bọn truy nã, giúp nhà vua có thì giờ trốn thoát. Dân trong vùng thấy chuyện lạ cho rằng dây đất ấy chính là một con rồng đã nổi lên cứu vua, nên

(Xem tiếp trang 46)



Bích-Thuỷ

PHẦN NHẤT (tiếp theo)

CHƯƠNG IX

BÌNH nhìn theo hương trở của Thảo, mới nhận ra mình đã đến trước cửa tiệm chú Hai mà không hay. Chú đang đóng cửa tiệm, trên người chỉ mặc có manh áo lót và chiếc quần sà lỏn. Chắc chú đang sửa soạn thay quần áo để ra quán chú Hòi.

Bình vội vã kéo Thảo đứng nép vào mé tường, mỉm cười bảo thầm:

— May quá, chú ấy chưa đi. Bình sẽ lên vô trong nhà, rồi tùy cơ ứng biến.

Ý định liều lĩnh của Bình làm Thảo thấy ớn. Cô rụt rè nói :

— Vô trong nhà chú ấy, nhớ lơ ngơ chú ấy tóm được thì khốn...

— Không sao đâu. Hòi còn thân với thằng Tân, Bình vẫn vô nhà nó chơi nên thuộc hết góc ngách. Với lại, giờ này chú Hai chỉ có một mình ở nhà. Thiểm ấy đã đi coi hát, còn thằng Tân chắc cũng đông luôn rồi.

Nói đoạn Bình kéo Thảo lộn lại phía cửa sau. Cửa chưa đóng, có lẽ là không cần thiết, vì cửa này thông sang khu đất nhà ông Mạnh. Bình rón rén mở cửa lên vào. Qua một mảnh đất dùng làm sân chứa những rác rưởi trong nhà, thì tới căn bếp. Bình và Thảo núp ở đây ngóng lên nhà trên. Từ bếp lên nhà trên còn cách một cái sân gạch, có bể nước, nhà tắm. Chú Hai hát ông ổng ở nhà trên. Nghe chú hát tức cười quá, giá lúc khác thì Bình và Thảo đã lăn ra mà cười. Chắc

chú vui lắm nên mới hát lảnh nhảnh như thế. Nghe tiếng hát, Bình biết chú đang ở đâu. Tiếng hát đi từ trên nhà xuống sân rồi lại từ sân lên nhà. Bình hé nhìn, thì ra chú đang sửa-soạn đề tắm. Chú đem quần áo máng sẵn lên sợi giây thép ở sân. Xong xuôi, chú vào nhà tắm, dội nước ào ào.

Hồi mới lên vào nhà chú Hai, Bình chưa biết sẽ làm gì. Nhưng bây giờ Bình thấy ngay cơ hội. Không kịp đắn đo gì hơn, anh kéo Thảo rời chỗ núp lên rút bộ quần áo chú Hai đã máng sẵn chờ tắm xong sẽ mặc, mang lên nhà. Bình còn nhớ cái tủ áo của gia đình chú Hai, mà hồi trước, thằng Tân đã khoe mua những mấy ngàn đồng ở Saigon. Chiếc tủ ấy còn mở hé một cánh và còn tồn teng chùm chìa khóa nơi ổ. Bình nhét luôn bộ quần áo của chú Hai vào tủ, khóa lại rồi rút chùm chìa khóa ra, chuỗi luôn xuống dưới gầm giường.

Xong công việc đó Bình kéo Thảo nhón chân chạy xuống bếp thoát ra ngoài.

Thảo chưa từng trải qua một cuộc mạo hiểm lạ lùng như thế bao giờ. Qua hành động chớp nhoáng của Bình, cô hiểu ngay ý định của anh. Nhưng vì quá súc động, Thảo tưởng muốn nghẹt hơi. Cô bé phải đứng lại một lát để thở mới hoàn hồn.

Bên trong sân, có tiếng chú Hai mở cửa nhà tắm, tiếng chú cầu nhàu sũng sốt khi không thấy bộ quần áo và tiếp đến bước chân hoảng hốt, xục sạo của chú đi tìm.

Rời khỏi nhà chú Hai một quãng xa, Bình mới ôm bụng cười ngặt nghẽo :

— Xong rồi. Thế là chú Hai chỉ còn có nước ở trần ra ngồi ngoài quán chú Hói !

Thảo vẫn chưa hết cơn hồi hộp. Cô nín cười để thui cho Bình hai cái, và trách :

— Anh thiệt là... ác ôn vậy đó ! Làm Thảo sợ muốn đứng tim luôn. Mà còn chú Hai, anh dấu chìa khóa tủ đi, chú ấy làm sao có quần áo để mặc !

Bình cười thích thú :

— Cho chú ấy ở trần một tối. Phải sáng mai moi móc hết mọi chỗ mới tìm ra chùm chìa khóa được. Chú ấy định cho nội Bình ngủ ngoài Đề bộ, thì Bình cho chú ấy ngủ trần một đêm vậy mà !

Hai đưa lảnh vảnh đến trước tiệm cà phê chú Hói. Chiếc đồng hồ treo trong tiệm kim đã chỉ quá chín giờ. Cụ Lâm cũng vừa rời tiệm đi ra. Cụ trở về nhà, đầu gậy chống xuống đường lộp cộp.

Bình đoán ông nội đang giận lắm, Chắc ông cụ cho chú Hai khi rề cụ, hẹn rồi không ra, để bắt cụ phải chờ và ngồi cười ở nhà.

Bình theo rồi bước đi hần học của ông, sẽ bảo Thảo :

— Bây giờ Bình phải gấp nội để nói cho nội rõ đầu đuôi. Tự mình tạm chia tay, đến mai lại gặp nhé.

Thảo gật đầu. Nhưng khi cô bé vừa toan quay đi thì Bình đã vội cản :

— Khoán đã Thảo !

— Gì nữa anh ?

— Hồi nãy Thảo có nói còn việc quan hệ nữa. Việc ấy là việc gì vậy ?

Thảo cười :

— Ừ nhỉ. Ti nữa thì quên. Việc ấy cũng là do anh Lực em cho biết. Anh nói nội anh cần phải có một con ngựa thì mới chạy xe được.

— Dĩ nhiên rồi. Anh đang lo nếu nội không chạy được xe thì lấy gì sinh sống đây !

— Bởi thế mới phải kiếm. Mà anh Lực, anh mách ông Anh muốn bán bớt đi một con ngựa đã hỏng nước rút, không còn chạy đua được nữa, chỉ dùng vào việc kéo xe được thôi.

Bình chớp lấy vai Thảo lắc mạnh, khiến cô bé phải nhăn mặt :

— Có thật không Thảo. Có thật ông Anh muốn bán một con ngựa không ?

— Thiệt mà !

Mắt Bình sáng lên. Anh nghĩ ngay đến việc phải đi gặp ông Anh, khẩn nài ông, xin ông bán cho con ngựa đó với giá phải chăng, và trả góp làm nhiều kỳ. Bình phải mua được con ngựa ấy để hai ông cháu kiếm sống, dù phải hy sinh chất bộp để trả nợ. Có được con ngựa rồi, thì mọi việc sẽ êm xuôi hết...

Bình chỉ còn thắc mắc có một điều: ông Anh có những ba con ngựa đua, một con màu gụ, một con màu vàng đất, và một con màu nâu. Trong ba con đó không biết ông thái con nào ?

Bình hỏi :

— Thảo biết ông Anh định bán con nào không ? Con Xích-thổ, con Quận-Chúa, hay... con Phi-long ?

Thảo mở rộng đôi mắt, rồi nhăn nhó lắc đầu.

— Thảo không nhớ nữa. Anh Lực có nói tên con ngựa đó, mà tại anh không chịu nghe Thảo nói ngay, để mãi tới bây giờ, Thảo quên tiệt mất rồi.

Bình gất :

— Mối đó mà đã quên rồi. Thảo cố nhớ lại coi...

Thảo nhăm trong miệng :

— Con Xích Thổ, con Quận Chúa... con Phi Long... Thảo chịu không nhớ được con nào nữa. Bình đứng giận Thảo nhé. Tại hồi nãy...

— Còn tại gì nữa !

— Thì tại hồi nãy ở nhà chú Hai đó, Thảo sợ quá nên quên luôn ! Bình bỗng thấy thương hại Thảo. Anh thở dài bảo :

— Thôi vậy. Hay chúng mình đến gặp ông Ánh hỏi ông ấy xem ?

— Nhưng giờ này mình đến làm rộn người ta đâu được !

Anh không nhớ mới tuần trước đây, mình tới gõ cửa nhà chú Năm Sừng, lúc con Long mã đau, bị chú ấy rầy rả đó sao !

— Hay mình đi gặp anh Lực vậy ?

Thảo tán thành :

— Phải đó, mình nên gặp anh, chắc giờ này anh có nhà.

— Anh ấy ở đâu ?

— Ở nhà ông Ánh !

Bình lạ lùng nhìn Thảo :

— Coi, Thảo vừa nói là không nên tới quấy rối ông ta, bây giờ lại mò tới đó, rồi làm sao ?

Thảo cười :

— Nhưng anh Lực không phải là ông Ánh. Ánh là anh của Thảo... với lại anh ở phía sau vườn gần chỗ nuôi ngựa nhà ông Ánh nên mình có thể leo qua rào được.

Bình nghe có lý nên cùng Thảo chạy đi tìm Lực. Hai đứa nối bóng nhau chạy miết vào xóm trong như đêm hôm nào chạy như cấp cứu cho con Long mã. Đường xóm vắng hoe, bóng chúng đồ dài nhấp nhô trên một đường loáng ánh trăng. Bỗng Thảo thốt kêu :

— Coi chừng !

Bình ngừng lại. Anh cũng vừa nhác thấy bóng một người từ đầu kia đi lại. Bóng đó chính là thằng Tân. Nó đi chơi về, vừa đi vừa nhảy lên bứt những cành lá chĩa thấp ra ngoài lộ.

Bình kéo Thảo nấp vào một bụi cây. Anh không muốn gặp thằng Tân và muốn tránh mọi đụng độ trong lúc này.

Bước chân của thằng Tân vang lên trong đêm thanh vắng nghe xa dần. Bình mới ló đầu ra :

— Nó đi rồi, may nó không nhìn thấy tụi mình.

Hai đứa ra khỏi chỗ nấp, nóng lòng chạy đi ngay, không kịp ngoái cổ lại nên không hay biết gì về việc thằng Tân đang rình. Nó sờ tay lên bẹo cằm tự hỏi :

— Chúng nó chạy đi đâu vậy cả ?

Và rồi nó lên theo sau hai đứa.

Trong khi ấy Bình và Thảo chạy vòng qua rào nhà ông Ánh để tới phía sau chuồng ngựa. Thảo tìm được một lỗ rào thưa, toan chui vào thì bỗng reo lên mừng rỡ, Bình ngạc nhiên hỏi :

— Gì đó, Thảo ?

— À, em nhớ ra rồi !

— Nhớ gì chớ ?

— Nhớ ra tên con ngựa ông Ánh muốn bán. Nó cũng có tên Long như con Long mã của mình vậy...

— Nếu thế chắc là con Phi Long rồi ?

— Ừ phải, đúng con Phi Long đó anh !

Bình biết con Phi Long. Nó là con ngựa màu nâu. Con này có thể là ông Ánh sẽ bán rẻ và rất hợp để dùng vào việc kéo xe. Bình mừng quá, cũng nhẹ vào đầu Thảo một cái, cười bảo :

— Có thể mà không chịu nhớ ngay,, làm chạy một bữa hụt hơi. Thôi, bây giờ khỏi phải gặp anh Lực nữa. Chúng mình về thôi.

Trên đường về Bình quyết định :

— Sáng mai, Bình sẽ đến gặp ông Ánh.

Thảo sốt sắng :

— Phải đó. Mà anh phải đến thật sớm, kẻo có người khác mua mất.

— Bình sẽ đến vào lúc 7 giờ sáng, được không ?

— Được. Giờ ấy chắc chưa ai đến.

Về đến trước tiệm cà phê chú Hới thì hai đứa chia tay. Chiếc đồng hồ treo trong tiệm chỉ đúng 10 giờ khuya.

Bình hăm hở trở về nhà. Anh muốn nói ngay cho ông nội biết rõ sự việc. Nhưng trong nhà đã tắt đèn. Bình lắng tai nghe rõ tiếng ngáy đều hòa của ông liền lặng lẽ trở về giường mình, thầm nghĩ :

« Thôi cứ để cho nội ngủ. Sáng mai, trước khi đến gặp ông Ánh mình sẽ nói cho nội biết cũng được. »

Bình định tâm ngủ ngay, để sáng mai dậy sớm, nhưng hy vọng có dịp may mua được con ngựa tốt, giá rẻ làm Bình trằn trọc mãi

Và khi Bình thiếp ngủ được thì đã quá nửa đêm.



Thảo đứng đợi ở góc rào nhà ông Ánh từ lúc trời mới sáng tỏ. Những người phải sinh hoạt trên thành phố đều đã hấp tấp ra đi. Cô bé nóng ruột đón một anh học trò đạp xe ngang qua hỏi :

— Anh ơi, mấy giờ rồi, anh ?

Anh học trò không quay đầu lại, đáp :

— Bảy rưỡi !

Thảo ngóng lên đầu đường, bắn khoăn không hiểu sao tới giờ này mà Bình chưa tới. Bình đổi ý định rồi chăng ?

Không, Bình không đổi ý. Nhưng giờ này Bình mới chợt vùng thức dậy. Đêm qua vì thao thức mãi, đến khi thiếp đi được thì Bình ngủ một giấc tới sáng. Tỉnh dậy Bình hoảng hốt rửa mặt, mặc quần áo rồi toan đánh thức cụ Lâm dậy. Nhưng Bình lại thôi vì sợ mất thời giờ giảng giải cho ông rõ. Anh phóng ra đường, chạy một mạch lại nhà ông Ánh. Đang xa Bình đã dơ tay vẫy Thảo, cô bé nói rồi :

— Em tưởng anh không tới chứ !

Bình vừa thở vừa đáp :

— Tại Bình ngủ quên đi. Có trễ quá không Thảo ?

— Em không biết, may ra còn kịp.

— Ông Ánh đã dậy chưa ?

— Ông dậy lâu rồi, ông đang ở trong sân đó.

Bình ngược qua rào, nhìn vào sân. Ông Ánh có vẻ còn trẻ với dáng người vạm vỡ nhanh nhẹn, ông đứng ở giữa sân, vừa ra lệnh cho các người phụ dịch vừa quất nhẹ nhẹ chiếc roi cầm nơi tay.

Hai đứa qua cổng vào trong sân. Mấy con ngựa được dẫn từ trong chuồng ra, đập vó bồm bộp, và hí vang bên cạnh những anh nài hò hét cười nói.

Tới gần ông Ánh, Thảo dục Bình :

— Ông đó. anh nói với ông đi.

Bình rụt rè đứng im. Mọi khi Bình rất hoạt bát, xông xáo, nhưng lần này trước một việc hệ trọng phải giải quyết, anh đâm ra hoảng sợ.

Thảo đoán được nỗi lúng túng của Bình, và khi thấy ông Ánh cắt đặt xong công việc, đang quay gót trở vào nhà, liền vội vã chạy theo :

— Thưa Bác... Thưa bác !

Nghe tiếng gọi, ông Ánh không cần quay lại, chỉ hỏi :

— Thảo đó hả. Mày tìm bác có chuyện gì vậy ?

Thảo chỉ sang Bình nói :

— Thưa bác, anh Bình cháu muốn thưa với bác về ông nội của anh ấy.

— Ông nội hẳn à ? Ài thế nhỉ ?

— Dạ, là ông Hai Lâm. Bác biết ông Hai Lâm chứ ạ ?

— Biết.

Ông Anh liếc nhìn Bình và vắn bước nhanh.

Ông bảo Bình trước khi đẩy cửa vào nhà :

— Các cháu chơi ngoài này, để bác tiếp các thân chủ của bác một lát đã nhé. Xong bác sẽ nói chuyện với các cháu sau.

Bình và Thảo đành vâng theo, đứng nép bên cửa sổ nhìn vào. Trong nhà có ba bốn ông khách đang ngồi đợi. Bình chợt nhận thấy có cả ông Mạnh ở đó. Ông là người đầu tiên đứng lên chào hỏi ông Anh, và theo ông tới bàn giấy nói chuyện. Độ mười phút sau, ông ta trở ra, không để ý tới Bình và Thảo đứng co ro bên ngoài.

Tiếp xong mấy ông khách còn lại, đều là những chủ ngựa đưa đến nhờ ông huấn luyện, ông Anh bước ra mỉm cười nhìn Bình :

— Nào, nội cháu có việc gì cần đến bác thế ?

Bình trình bày tự sự, bày tỏ ý định cho ông Anh nghe. Ông vỗ tay xuống đùi tỏ vẻ ân hận :

— Chà, bác rất muốn giúp cho nội cháu, mà ngặt cháu đến trễ quá ! Bình điếng người ếp úng :

— Trễ là sao thưa bác ?

— Nghĩa là... Giá cháu tới sớm độ nửa tiếng thì bác đã không bán con Phi Long cho ông Mạnh. Ông ấy mới ở đây ra.

Nói đoạn ông Anh chỉ tay xuống phía chuồng ngựa :

— Kia kia, ông ấy đang kiếm con Phi Long để đem nó đi đó.

Thảo meo máo :

— Thưa bác, ông Mạnh thì mua ngựa làm gì ? Anh Bình mới cần để ông cháu anh ấy chạy xe chứ !

Ông Anh chép miệng :

— Bác cũng biết thế nên bác rất tiếc. Hiềm vì bác đã làm giấy bán cho ông ấy rồi. Mà ông ấy mua con Phi Long để làm gì bác cũng không biết nữa.

Bình không kịp nghĩ ngợi gì, cũng quên cả cảm ơn ông Anh đã uể dãi mình niềm nở, anh chạy luôn xuống chuồng ngựa. Thảo chạy theo anh. Hai đứa leo vào trong tàu, đến bên con Phi Long. Con ngựa già ngoảnh đầu nhìn Thảo vuốt ve con Phi Long, trong lúc Bình vo nắm cỏ dút vào mồm nó.

Con ngựa thật thuần và rất vửa tuổi để kéo xe thổ mộ. Chưa chi Bình đã thấy meo nó, và càng ngẩn ngơ tiếc rẻ. Chợt có tiếng quát :

— Ê, tội bay làm gì trong đó !

Ông Mạnh đã tìm được người dẫn đến nhận con ngựa ông mua. Thấy Bình và Thảo đang lúi húi trong tàu, ông quát mắng nộ :

— Tụi bay định làm gì con ngựa đó. Tao mua nó rồi đó nghe hông. Tụi bay mò vào nó tao uýnh què giò bây giờ.

Bình nén giận, bình tĩnh đáp :

— Tôi biết là ông đã mua được con ngựa này rồi, nên tính hỏi ông để chuộc lại.

— Mày mà dám nói truyện mua bán hả.

— Dạ, dám chứ. Vì... vì đó là ý kiến của nội tôi. Như ông bằng lòng thì nội tôi sẽ chổng trước cho ông một nửa tiền. Còn lại bao nhiêu thì...

Ông Mạnh nhìn Bình cười ngật nghẻo :

— Không được. Con ngựa này tao mua để bán lại cho các chủ ba Tàu vừa có lời lại vừa để ông cháu mày hết đường kiếm ăn...

Bình chưa ghét ai cho bằng ghét ông Mạnh lúc bấy giờ. Già lớn tuổi và ngang sức với ông ta, chắc Bình đã sẵn tới « chơi nhau » với ông một phen cho đáng đời con người từng là kẻ thù của nội anh, từng mưu toan chiếm đoạt mảnh vườn của ông cháu anh.

Nghĩ đến mảnh vườn Bình chợt lóe lên một tia sáng. Phải rồi tại sao Bình lại không nghĩ đến mảnh vườn nhỉ.

Bình chỉ sợ ông nội không chịu nhất là cụ Lâm lại chưa được biết gì về ý định của anh cả. Tuy vậy Bình cũng cứ buột miệng nói :

— Trước đây, ông vẫn muốn mua lại của nội tôi miếng vườn, nếu ông còn ham miếng vườn ấy thì....

Ông Mạnh nhìn Bình gật gù :

— Ủ phải. Tao quên mất mảnh vườn ấy !

Bình tiếp :

— Ông có thể đòi con Phi Long này lấy một mảnh vườn của nội tôi.

Lần này ông Mạnh im lặng suy tính khá lâu, rồi mới mỉm cười nói :

— Tao chịu đòi con ngựa này lấy hết cả mảnh vườn đó, chịu không ?

— Hết cả vườn ?

Giọng Bình nghẹn đi như bị sợi dây thắt ngang cổ. Ông Mạnh lạnh lùng nói :

— Phải, tất cả vườn, chỉ chứa lại cho ông cháu mày căn nhà với cái sân trước mà thôi. Tao người lớn, nói một là một, hai là hai. Mày tính sao thì trả lời đi.

Bình chỉ muốn đá văng tất cả. Nhưng con ngựa lại là lẽ sống của hai ông cháu, nên ngập ngừng giây lát Bình cả quyết :

— Được rồi, ông làm ơn về nhà với tôi đi.

BÍCH-THỦY (Còn tiếp)

HAI VIỆN Bích Ngọc

Cốt truyện của TRƯỜNG SƠN
TRANH VẼ CỦA VIVI



Có chuyện gì
mà các con về
sớm thế?



Ờ trong biệt thự
có vật gì quý hay
không? mà tại
sao cứ bị kẻ gian
đến khuấy phá?



Đó là một vụ án
cực to lớn để báo
thầy sư



Chúng con thích mặc
nền mới về hỏi thầy
cho rõ không biết...



Thầy cũng không rõ vật
ấy để đâu? Song thầy
biết chắc là một cặp
ngọc màu
xanh



Thầy đi dùng
cơm rồi thầy
kể tiếp cho
các con
nghe



Thầy cô' biết có thể
vì theo gia đình thì
ông bà của thầy
cô' ghi rất văn
tốt, không nói
đến chỗ nào

Thế rồi mọi người lại trầm
ngâm dùng bữa mà đầu óc
lại đặt nhiều nghi vấn
vấn vơ..



Nhưng mà kẻ gian
lạm bao biết được
việc này?

Đa mở
là vấn đề

Thức con thì bác
Huynh hẳn đồng loã
trong vụ
này



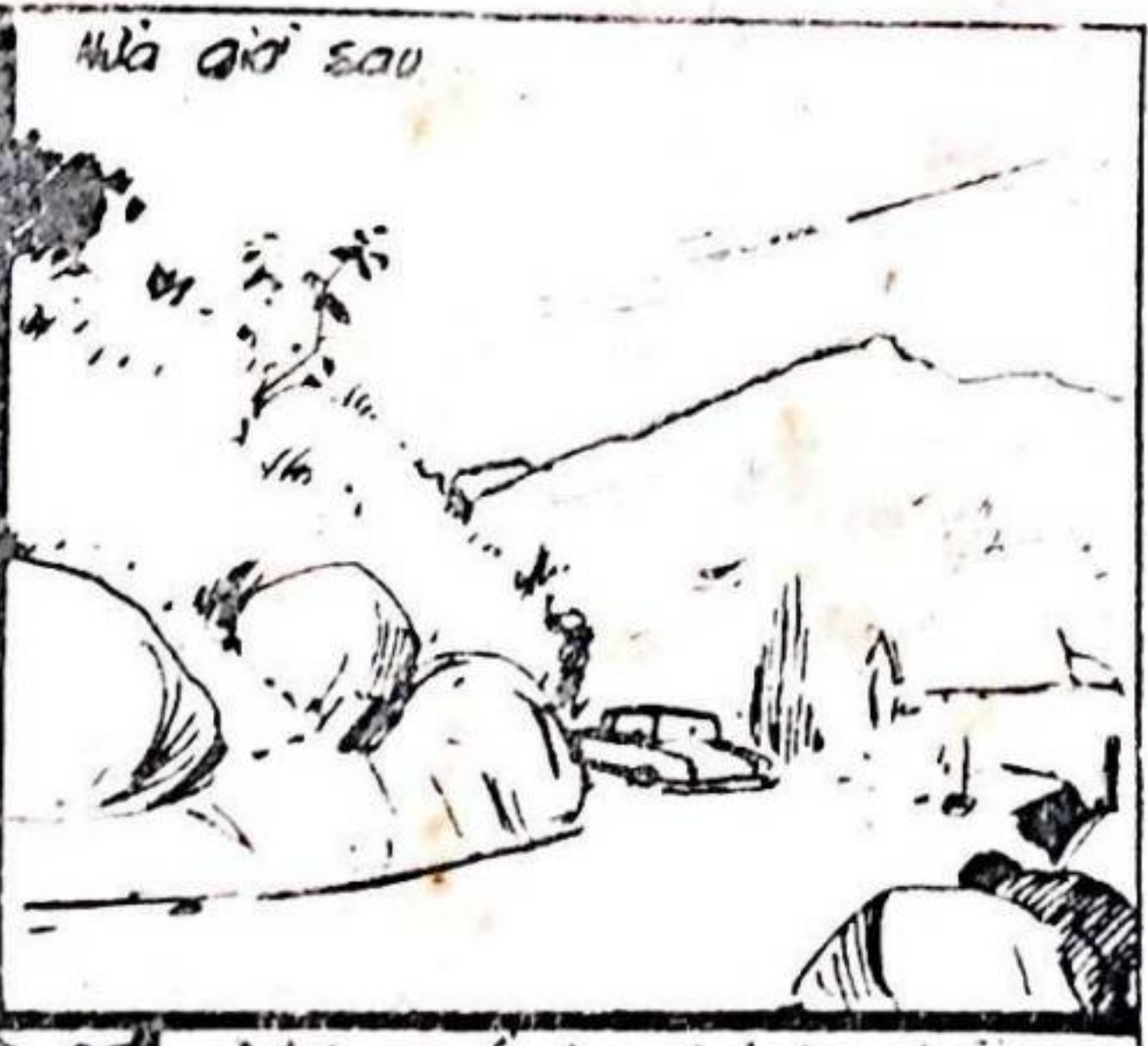
V hẳn bác lại
giả bộ mặt tri'
Hay sao?

Theo viết thì bọn
chúng phải có một tài
liệu nào khác nói
về vấn đề này
nữa cơ.





Còn ba sẽ tìm
sau đây giả các
cơ thể thay đổi rồi
đi dạo mát.



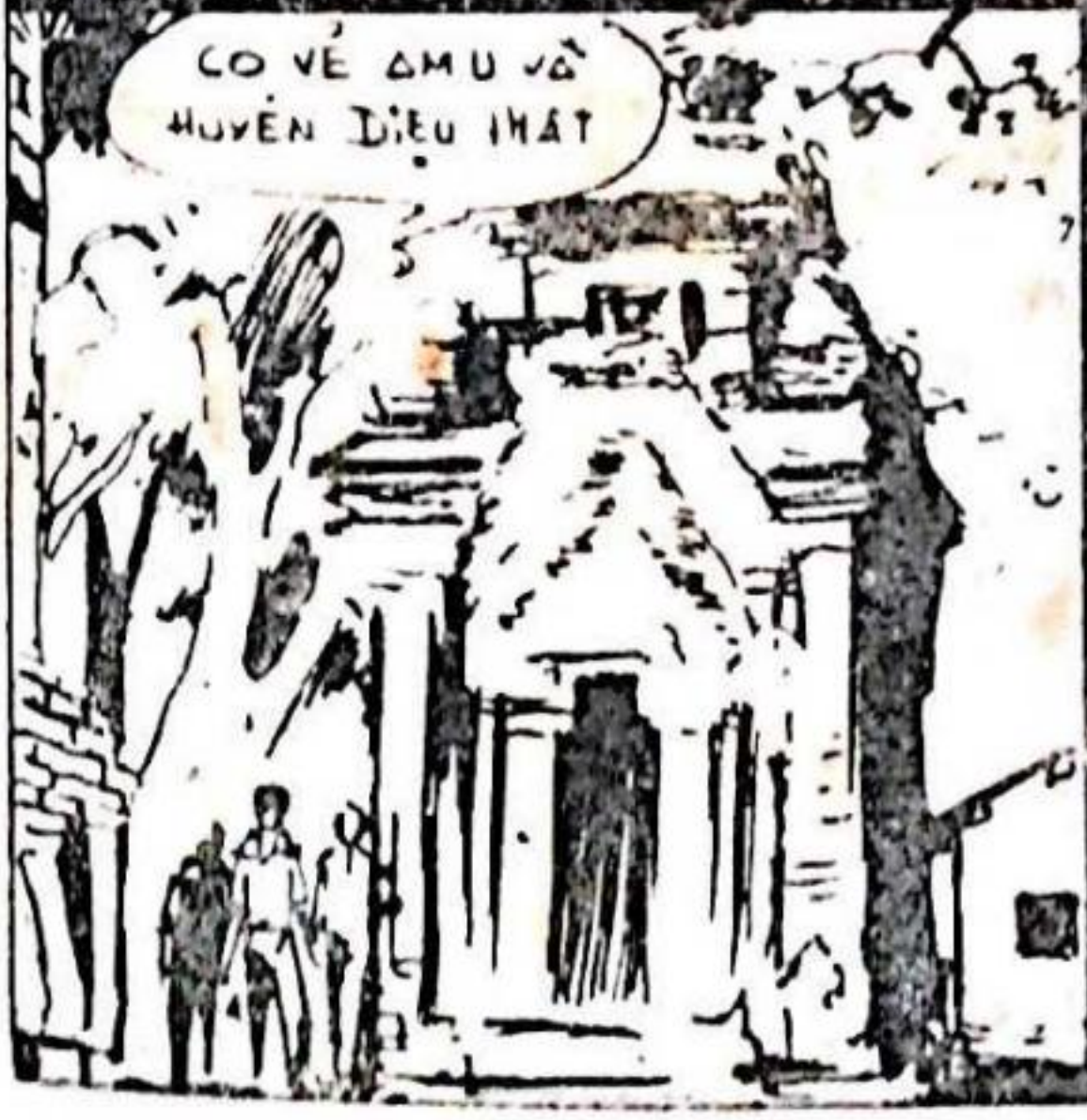
Mà giờ sau



TRƯỚC HẾT họ ngưng
tại vịnh xuống để đi
xem tháp ba



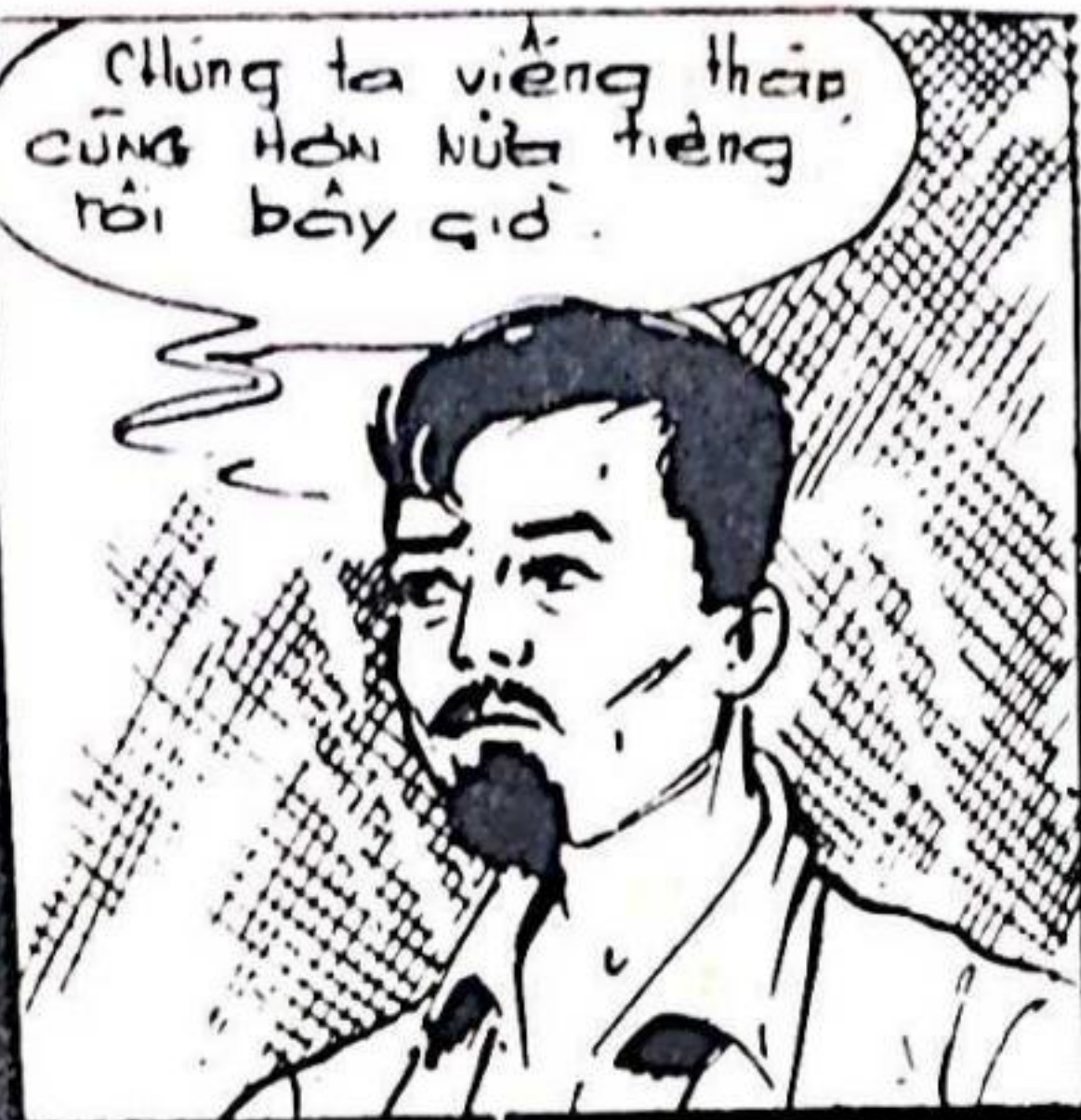
Dừng xe rồi họ phải leo nhiều bậc
đá để lên tới tháp



CÓ VÊ AMU VÀ
HUYỀN ĐIỀU THẬT



ta tới rồi đi quanh tháp để quan
sát nghệ thuật xây dựng của người Chăm



Mười lăm phút sau





Liên, con cảm
Hò thầy nhể, chứ
cái khuôn...

Kô mục rồi
Phải không
thầy...

Sau đó họ còn bịch bộ trên
đường Bay. Lân...

À Anh Khởi Hay là
ta mua ít tấm ảnh
Thống, cảnh Nhà hàng
Gỏi cho mẹ...

Anh xem lại và
kỳ tên thêm vào rồi
Gởi họ...

Xong, tất cả
rồi... bây giờ đi
về nhể...

Mong sao anh
Huỳnh vẫn mạnh khỏe
đến khi ta về...

theo quốc lộ số 1 chiếc xe lao
như tên...

Chạy hết
ga đi thầy!



những lái taxi ngay khúc
đường quanh qua gặt...



À, đường qua...
như là ở trên di-
dao...



À thầy ơi
Chạy chậm lại,
đi...



Lái khốn nó bị...



Bị cái gì?
Con gái
cô khác...
ngồi về ở
nhà.

Mà thầy ở bên
cái q đây này.



ÔNG người làng Vân-Thiếp huyện Đông-Ngạn. Tương truyền rằng tiên tổ ông nhà nghèo, chữ ít đi dạy trẻ kiếm ăn, gặp phải năm mất mùa, xóm làng không ai nuôi được, mới cùng hai ba người trong làng lên miền Hưng-Hóa làm nghề dạy trẻ, cuối năm về thường được một vài nén bạc đem về tiêu dùng, vợ con ở nhà vay mượn cũng trông cả vào đấy để trả, thường thường năm nào cũng thế. Có một năm cùng về với hai ba anh em, trong túi ông chỉ có một nén bạc, còn mọi người thì ai ai cũng nhiều tiền, dọc đường còn rủ nhau vào quán rượu chè chén, độc mình ông đi trước, đến cái quán bên đường, ông ngồi nghỉ đợi mọi người, thấy trong quán có một người vẻ mặt phần uất lắm, vừa ăn vừa mắng, nói :

— Tao ăn uống xong sẽ đến ngay nhà mày tự sát, để gieo án mạng cho nhà mày.

Ông hỏi :

— Vì có gì mà nói thế ?

Người ấy nói :

— « Tôi vay nợ một nhà giàu trong làng, đã trả tiền lời rồi chỉ còn tiền gốc chưa trả, mà nó bắt mẹ tôi nó giam giữ, nay đã hết năm, ai cũng có cái vui năm mới, mà tình cảnh tôi như thế, thì còn sống làm gì, tôi ăn uống một bữa no say, rồi gieo án mạng cho nó ».

Ông bảo người ấy rằng ;



TRUYỆN ÔNG

— « Nợ tiền người ta mà chưa trả được, thì phải cố kêu xin khẩn, chứ có lẽ đâu lại gieo án mạng cho người ta, như thế thì còn trời nào nữa ? Vả chẳng anh có mẹ già, mà anh làm như thế, thì mẹ anh còn nương tựa vào ai ! »

Người ấy hơi tỉnh ngộ, lại khóc mà nói rằng :

— « Ông nói có lý lắm, nhưng nhà chủ nợ ấy nghiệt quá, tôi đã nhiều lần kêu van, mà nó không nghe trong nhà khảnh kiệt, không vay mượn vào đâu được, thì làm thế nào cho mẹ ra được, như thế tôi sống không bằng chết ! »

Nói rồi lại khóc òa lên. Ông bắt giắc thương quá, hỏi anh nợ tiền bao nhiêu ?

Người ấy nói ba chục quan ! Ông nói :

— « Tôi có một nén bạc, cho anh để chuộc mẹ về, chứ đừng nên làm thế ». Nói rồi ông rút bạc trong túi đưa cho, người ấy lạy phục xuống đất cảm tạ đức lớn của ông, rồi lĩnh



NGUYỄN - THỰC

lấy bạc mà đi. Ông khi ấy không ngăn nổi tấm lòng thương xót kẻ hoạn nạn, nhưng sau khi người ấy đi rồi, ông mới tự nghĩ năm hết tiền không có, vợ con trông vào ta cả, mà về tay trắng thế này, thì làm thế nào sống được ; nghĩ rồi ông ngồi ngẩn ra một lúc lâu. Những anh em đến sau, thấy ông ngồi ngẩn lấy làm lạ mới hỏi, ông nói truyện cho biết, mọi người đều trách ông rằng :

— « Đó chỉ là nó thấy mình có tiền, nên bày mưu dè lừa đẩy thôi, sao anh không cần thận ! Ông biện bạch không phải thế, người trong quán cũng nói người ấy không phải là quân di lừa, ông thiệt vì thương mà cho đấy. Mọi người đều không tin, mà ông cũng không biện bạch nữa, chỉ dặn rằng :

— « Tôi đã không cần thận, thì về nhà cũng xin giấu cho, đừng cho vợ con tôi biết, để chúng lại rầy rà tôi ». Mọi người đều nhận lời.

Ông về đến nhà, thì đã là ngày 28 tháng chạp, bà vợ ông hỏi :

— « Mọi năm về đều có tiền, sao năm nay lại về không như thế ? thì lấy gì mà trả nợ ? » Ông nói dối rằng :

— « Không may tôi ốm mãi, được đồng tiền nào đều vào thuốc mất cả »

Bà vợ cũng không giận, ông hỏi có cơm không ? bà nói :

— « Hôm qua đi làm thuê được một đấu gạo, sáng nay đã nấu ăn một nửa rồi, chỉ còn một nửa cơm nguội, cùng vời canh rau buổi sáng mà thôi.

Ông lục đem ra ăn, rồi vợ chồng vui vẻ không có buồn rầu giận dữ gì cả ? Đêm hôm ấy, bà vợ nằm mộng thấy có vị thần cầm một vật khoanh tròn như cái đai, cho bà và bảo rằng : »

— « Đây là cái đai ngọc, cho con cháu may mắn ».

Tỉnh dậy bà nói với ông, ông mừng thầm cho là triệu tốt, nhưng cũng chưa biết là ứng nghiệm thế nào. Bấy giờ những người cùng về với ông đều có tiền bạc chi dùng, vợ con vui vẻ, nhà ông thì im phăng phắc, cũng may các chủ nợ còn thương tình, không đòi hỏi gắt gao. Ngày Tết vợ chồng ông ăn nhờ bên hàng xóm, Tết xong, bà vợ ông lại đi làm thuê, còn ông, ra về nhà nho, nên không làm được việc gì, mới đầu năm nên cũng chưa tiện đi đâu, nghĩ bụng người mình cho tiền khi trước ở cũng không xa, ta hãy đến đấy nói chuyện cho đỡ buồn, nghĩ thế rồi ông đi, giữa đường ông gặp một ông thầy địa lý bảo ông rằng :

— “Tôi thấy ông là người nhỏ nhả, nơi kia có một ngôi đất có thể phát đồ Tiến-sĩ, nếu ông lo liệu xin được, thì tôi làm giúp ông”.

Nói rồi, đưa ông đến chỗ đất, thì ra địa phận làng của người mà ông cho tiền, chỗ huyết định đề, hình thế giống như là áo mũ, ông nghĩ thầm hợp với cái mộng của bà vợ ông, có ý mừng, mới hỏi người trong làng xem đất ấy của ai, người trong làng nói :

“Đất này của một người nhà nghèo trong làng tôi, ông muốn đề mộ ở đây ư ? các thầy địa lý đều gọi đất ấy là cái trai ngọc, đề mộ ở đây thì phát to, người nhà nghèo ấy đã đem mộ tổ đến táng, nhưng thần nhơn báo mộng không cho, anh ta biết là đất quý, nên những người xin mai táng anh ta đều không cho cả, năm ngoái một nhà giàu trong làng cho anh ta vay tiền, định đề mua cái đất ấy, anh ta cũng không chịu bán, nhà giàu bắt mẹ anh ta đề uy hiếp, may có người cho anh ta tiền, nên đã trả nợ rồi, nay cái đất ấy đến trời hỏi cũng không được. Ông đừng xin mà mất công”. Ông hỏi nhà người ấy ở đâu, người làng chỉ cho. Ông mới đề ông thầy địa một nơi, rồi một mình đi đến, người ấy thấy ông, hai mẹ con đều lay chào mừng rỡ, nói không biết lấy cái gì để tạ cái ơn đức lớn của ông được, ông từ tốn rồi thông thả nói rằng :

— “Đầu năm tôi đi chơi, gặp ông thầy địa cho một ngôi đất, hỏi ra tức là đất của anh ở làng ta, nhân thế tôi lại hỏi, không biết anh có bằng

lòng cho tôi không ?”. Người ấy nói :

— “Đất ấy là đất quý, ai hỏi xin tôi cũng không cho, năm ngoái tôi nợ người nhà giàu, mà mẹ bị bắt giữ, cũng là vì họ thèm muốn được cái đất ấy, nhưng họ giàu mà bất nhân, nên tôi không cho, nhờ ơn ông, mà tôi trả được nợ, đưa được mẹ về, không lấy gì đền ơn ông được nay ông hỏi cái đất ấy, hoặc giả là lòng trời xui khiến chăng ? Trong cái đất ấy đông tây nam bắc, ông muốn đề chỗ nào thì đề, tôi không dám tiếc một mảy may”. Ông mừng quá cảm tạ, rồi đưa thầy địa về nhà chọn ngày tốt rồi đưa mộ tổ đến táng. Đến đời ông Nguyễn-Thực, đỗ Hoàng Giáp khoa Ất-Vị niên hiệu Quang-Hung, đi sứ, làm quan đến chức Tán-Trị-Công-Thần, Tham-Tụng, Lại Bộ Thượng-Thư, Quốc-Lão, Thái-Phó, Lan Quận-Công, con là ông Nguyễn-Đắc, đỗ Tiến-Sĩ khoa Đinh-Vị niên hiệu Hồng-Định làm quan đến chức Lại Bộ Thượng-Thư, Dương Quận-Công, cha con cùng làm quan trong một triều.

Kể ra một nén bạc giá trị là bao, mà trời đất báo cho như thế, chỉ là vì nghèo khổ như vậy mà cứu giúp sự nguy cấp của người, một tấm lòng ấy rất là hiếm có, khi ông cứu người, cũng là tự tấm lòng thương xót mà cứu, chứ không có ý gì cầu trời đất báo lại cho, nếu cầu báo thì là việc làm giả dối, có bao giờ lại lấy sự giả dối mà lừa trời đất được, những kẻ giả danh làm điều thiện, để cầu trời báo cho, coi đó nên giác ngộ mà thôi đi.

(Theo sách Lịch Đại danh hiền phổ)



LA con người, ai cũng có tình cảm và trong bảy thứ tình cảm (người ta quen gọi là « thất tình » ấy mà) chỉ có « ái » (yêu) là mãnh liệt nhất. Chúng ta yêu cha mẹ, anh em, bạn bè, cái đó ai cũng thừa biết, nhưng chắc hẳn ngoài những tình yêu ấy, trong đáy con tim chúng ta còn tiềm tàng một tình yêu cao quý : tình yêu quê hương. Đó là một thứ tình yêu tự nhiên mà ngay từ khi có trí khôn, chúng ta đã cảm thấy ; nói riêng những bạn từ miền Bắc di cư tìm tự do, mỗi khi nghe nhắc đến quê hương, bạn tránh sao được hồi hồi nhớ tiếc.

Chúng ta yêu quê hương nên chúng ta làm thơ đề « tỏ nỗi lòng ». Đây đây là Huế với bao cảnh đẹp nên thơ và cổ kính :

*Đây đây núi Ngự Bình
Quanh năm cây tươi tốt
Chỉ phủ một màu xanh
Chẳng có một thú dữ.*

∴

*Con sông Hương uốn khúc
Mặt nước phẳng như tờ
Nó chỉ mang chiếc áo
Có màu xanh nên thơ...*

TRẦN-ANH-DŨNG
(Cảnh đẹp xứ Huế)

Này là miền Tân Thới mộc mạc mà đáng yêu :

*Mấy bữa về cù lao
Bây giờ tôi còn nhớ
Nước dừa xiêm ngọt ngào
Cơm như bông bần nở
Thơm thơm trong hơi thở
Bông bần trắng phau phau
Theo nước chảy hôm nào.
Vô ngọn vàm Tam Lạch*

MAI-LAN-TRINH
(Thương Nhiều)

Này là đất Tây-Ninh diệu hiền, chất phác :

*Về đây anh, Tây-Ninh rừng trùng-diệp
Lòng quê nghèo năm tháng gió đìu-hiu
Thăm làng xưa ngơ ngác dưới nắng chiều
Thăm cánh lúa ngát hương mùa hợp tấu...*

LINH-TRANG
(Về đi anh)

Cho đến miền cao nguyên núi rừng hùng vĩ :

*Cao nguyên đôi núi chập chùng
Thông bao la thối, thác hùng vĩ reo
Đèo cheo leo, đèo cheo leo
Đường quanh đất đỏ, gió vèo trong cây
Chim trời nhẹ cánh tung bay*

VƯỜN THƠ

Mùi hương thoang thoang bay đầy
Bích Câu

Nước trời ai nhuộm một màu
Đây hồ than thở, kia cầu Cam Ly...

CAO NGUYỄN
(Thu Trang và Chúc Lan)

Đó là quê hương của Dũng, của
Trình, của Trang, của Lan và cũng là
của chúng ta nữa, quê hương chúng
mình đẹp lắm và làng quê chúng mình
sao mà đáng yêu, đáng mến với bao
cảnh đẹp khó quên :

Làng tôi nằm dọc một ven sông
Mẫu mỡ phì nhiêu, những cánh đồng
Mỗi độ chiều về vang tiếng hát
Sáo mục đồng thời quyện cô thôn...

VÕ-NGỌC-BÛU
(Làng tôi)

Cảnh quê bao giờ cũng mộc mạc
ôm dằm :

Quê tôi những buổi chiều vàng
Có hàng tre đẹp, có đàn cò bay
Có bầy em bé thơ ngây
Miệng cười hớn hở dắt tay vui đùa
Dưới hồ người bắt rạm cua
Trên đồng người lại cấy bừa làm ăn
Sông làng sóng gợn lăn tăn
Mái chèo đập nước làm văng bọt bèo...

TRẦN-ĐỨC-HÙNG
(Quê tôi)

Chúng ta tuy có khác quê, người
miền nọ, kẻ miệt kia, nhưng quê
hương Việt-Nam nói chung đều có một
vẻ tuy sống động nhưng trầm mặc
như nhau cả, các bạn hãy so sánh
những câu thơ trên với đoạn thơ

dưới đây, tuy khác tác giả, khác thể
thơ, nhưng hình ảnh thật giống nhau:

Nắng chiều rơi trên áo
Lũy tre làng xanh xanh
Con cò giơ chân thẳng
Đàn cá lội xa xa
Trâu già khua chân động
Tiếng sáo diu dặt buồn...

LINH-PHƯƠNG ĐOÀN-VĂN-NHƠN
(Bút đoàn Hoa Đông Phương)
Chiều quê hương

Miền quê Việt-Nam còn có một cảnh
tượng rất « thơ » nữa là hình dáng
em bé mục đồng ca hát hay thổi sáo
trên lưng trâu vào lúc chiều về :

...Những em bé chăn trâu
Ngây ngất trên nhịp cầu
Nhịp nhàng cao tiếng hát
Bên dòng nước sông sâu...

TRƯỜNG-GIANG LÊ-DŨNG-MỸ
(Chiều Quê)

Khó có cảnh nào đẹp bằng cảnh
hoàng hôn ở thôn quê, thực là một
bức tranh tuyệt tác :

...Phương Tây một dãy mây hồng
Hoàng hôn rủ bóng gọi lòng bâng khuâng
Buồn buồn hướng mắt xa trông
Ngôi trường loang lờ rêu phong phủ đầy
Đập dìm cò trắng bay bay
Chim kên « oang oác » đẹp thay quê
nghèo.

NGHIÊM-LỆ-QUANG
(Chiều Quê)

Ngoài những cảnh đẹp như tranh,
miền quê còn cống hiến cho chúng ta

những thú vui tao nhã mà không thể
nào tìm kiếm được ở nơi thành thị :

Quả hoa đủ loại thắm hương
Cho ta nếm vị nhà nông hoa mầu
Dưới tàn bóng mát ngồi câu
Bên sông xanh biếc chảy đâu ngoảnh
ngoè...

ĐINH-ĐỨC-HẢI
(Thú Quê)

Miền quê cái gì cũng đáng yêu, yêu
từ màu đất, yêu từ luống cày, yêu
từ đồng lúa, yêu ánh nắng vàng :

Tôi yêu màu đất xói
Tôi yêu luống cày nâu
Tôi yêu đồng lúa mới
Tôi yêu những mái đầu

∴

Tôi yêu nắng tự do
Lan tràn trên khắp ngả
Nắng trên đồi cỏ
A-ha !...

NGÔ CHƠI
(Nắng quê hương)

Mã bãng Tâm lại có một tình yêu
rộng rãi, Tâm không chỉ yêu quê của
Tâm, mà yêu cả miền quê Việt-Nam
thương mến :

...Tôi yêu dòng Cửu-long giang,
Có cây, có trái, có trăng dịu hiền
Tôi yêu núi Ngự, Trường Tiền
Sông Hương thơ mộng của miền đế
kinh

Tôi mong đất nước quang vinh
Cho tôi về với bóng hình Bắc phương

Tôi yêu 36 phố phường
Yêu dòng sông Nhị còn vương máu thù

MÃ-BĂNG-TÂM
(Nhóm Hương-Sơn) Tôi yêu

A, nói đến « Bắc Phương », tưởng
nên biết rằng không phải chỉ các bạn
miền Bắc mới phải xa quê, trong
chúng ta rất nhiều người chịu cảnh
lìa xa quê cũ vì những lý do riêng.
Xa quê, xa nơi thân yêu triu mến
ai nấy đều buồn đều nhớ để rồi làm
thơ thương tiếc. Dưới đây là những
văn thơ của « ba kẻ nhớ quê » :

...Xa quê tính đã mấy ngày
Lòng ta ray rứt đắng cay ngập tràn
Quê người buồn giữa tiết đông
Đăm chiêu vành mắt lệ vòng quanh mi
Quê ơi ! Có nhớ những gì ?!
Ngày xưa đã khởi hành đi mất rồi ! !

YÊN-THANH
(Mưa chiều xa quê)

Giữa nơi gác trọ viễn phương
Lòng nay cảm thấy nhớ thương quê làng
Thương về khói lửa điêu tàn
Mười năm chia xẻ thương tang sơn hà...

NGUYỄN-VINH-THỊNH
(Thương Về Quê Mẹ)

Và :

...Những cảnh xum vầy trên đất quê
Mỗi lần nhớ lại thấy say mê
Bâng khuâng tôi ước niềm hy vọng
Đất Bắc người Nam sẽ đề huề.

ĐAN-THỊNH
(Bát đoàn Tự Khởi)
Tình Quê Hương

VƯỜN THƠ

Quê hương chúng mình đẹp lắm,
nhưng đây cũng là quê hương của
đau thương. Mảnh đất chúng ta yêu
mến là mảnh đất bị chiến tranh tàn
phá nhiều nhất thế giới. Quê hương
chúng ta nát tan theo tháng ngày
đau khổ :

...Quê hương này phế tích
Hình hài mẹ nát tan
Theo tháng ngày mệt nhọc
Cổ trôi dạt ngang tàng...

VŨ-CHINH
(Tiếng gọi)

Những cảnh tượng tang thương
luôn luôn « có mặt » trên quê hương
chúng ta làm mảnh đất đã nghèo lại
càng thêm cần cỗi, điêu tàn :

...Xóm làng sau trận chiến
Nhà đổ gục nương khoai
Hận thù cười thành tiếng
Xác người chết chất đầy

∴

Đất Mẹ chìm điêu tàn
Buồn tiếp nối thời gian
Hàng cây mờ nắng đỏ
Phố thị chừ tóc tang...

HOÀI-LAM
(Thi Văn đoàn Vi Triều — Huế)
Nỗi buồn tiếp nối

Bom đạn thường xuyên cày bới
quê hương chúng ta :

...Nhưng trước giao thừa có một đêm
Đì đùng tiếng súng nổ vang rền
Lửa cháy người la kinh hoàng quá
Đâu đây văng vẳng tiếng người rên...

NGUYỄN-BÁ-CHŨ
(Xuân Quê tôi)

Lửa cháy quê hương ! Những người
anh dũng cảm đã anh dũng đứng lên

giữ gìn cứu chữa. Còn những người
em nhỏ dại chỉ biết tỏ niềm thương
mến và hẹn mai sau sẽ nối gót các
anh để bảo vệ quê hương :

Dâng niềm yêu mến quê hương
Vòng tay hương khói nghìn thương
tuổi đời

Ngậm ngùi đất mẹ đầy vơi
Máu xương tuổi trẻ vun bồi núi sông
Vì đâu chinh chiến chất chồng
Thôn làng đổ nát muôn trùng hoang sơ
Muộn phiền triu nặng đôi bờ
Niềm thương tuổi nhỏ mong chờ mai sau.

ĐƠN-HỒNG-SA
(Niềm thương tuổi nhỏ)

Đề bảo vệ quê hương, những người
dân quê chất phác nhưng can đảm
đã biến quê hương thành những miền
chiến lược để ngăn chặn quân thù.
Quê hương mang một bộ mặt mới,
nhưng tình chúng ta đối với quê
hương vẫn đậm đà không hề phai nhạt:

...Tôi yêu thôn xóm miền chiến lược
Nơi đùm bọc những lớp người từng
đau khổ

Vì chiến tranh, hằng ước hướng an nhàn
Nơi em thơ đùa giỡn chẳng lo âu
Hầu quên hết nỗi niềm lửa tổ ấm...

HẢI-SƠN
(Văn đoàn Ánh Sao khuya)
Tình yêu chiến lược.

Một nửa quê hương chung của
chúng ta đã mất, làm những người
yêu đất nước như chết nửa cõi lòng:

...Quê xưa khói lửa đầy chinh chiến
Bước tiến Cộng Nô rắc căm thù.
Nhìn về quê mẹ mờ lệ thảm
Khóc ngất vì nay đã mất rồi...

HẢI-SƠN

Nửa quê hương đất nước chúng ta
mất đi, nhưng chúng ta có thể quả
quyết rằng nó sẽ không mất vĩnh
viễn, bởi vì một mặt chúng ta có
chính nghĩa để tranh đấu giành lại,
một mặt chúng ta có một niềm tin
sâu xa, chúng ta tin còn có đảng Tỏi
Cao can thiệp vào đất nước này, để
cảnh thương đau sẽ không còn tái diễn:

...Lạy Thượng-đế ! Xin Ngài hãy ban
phước lành cho mảnh đất chúng con
Với niềm thương trọn cả tâm hồn

Cho đàn em sống trọn tuổi thơ

Và những người dân của hai miền
Nam Bắc sẽ không còn thấy chiến tranh..

THU-HOÀI-THU
(Niềm đau tâm linh)

Chúng ta có chính nghĩa, có niềm
tin nên chúng ta có quyền mong mỗi
ngày đất nước thái bình và thống nhất:

Em mong non nước thái-bình
Cỏ xanh tràn nở hương tình đáng yêu
Đồng quê thôi hết tiêu điều
Nông phu vui vẻ sớm chiều ra công
Em mong đất nước non sông
Không còn vang tiếng súng đồng gần xa
Đề bao chiến sĩ xông pha
Trở về quê cũ, lui xa chiến trường.

..

Viết đến đây Q.D. đem bài lại nộp
cho anh Cả Sơn, thì thấy trên bàn
một đồng thơ của các bạn, định về
sắp xếp viết bài lại nhưng anh Sơn
cứ giục như là giục tã ấy, mà bỏ thơ
của các bạn thì tiếc, thành thử Q.D.
chọn mấy câu thơ hay của các bạn
đăng tiếp vào Vườn thơ :

Hương, Lan và Tịnh tả cảnh miền
quê nước mặn đồng chua :

Bờ dứa hơi sóng mưa ngâu
Mùa sương tắm khói chân cầu phỉm hoa

Song song đàn liễu tơ ngà
Trăm chìm gió nôi chim ca mặn nồng...

TRẦN-NGỌC-HƯƠNG
(Nhóm thơ 20 Gò-Công)
Hương gió mùa thơ

Trăng nồng nước mặn đồng chua
Từ đó bờ dứa bỏ tóc
Vàm sông con nước bốn mùa
Vàng rẫy sóng ngà biển ngọc...

MAI-LAN-TRINH
(Nhóm thơ 20 Gò-Công)
Bốn mùa nước mặn

Mưa nguồn theo tháng năm qua
Về đây bến cũ cây già quanh hiu
Giồng khoai rẫy bắp tiêu điều
Máu hồng xương trắng buổi chiều trên
môi...

TRẦN-NGỌC-TỊNH
(Nhóm thơ 20 Gò-Công)
Nước mặn đồng chua

Hòa-Sơn và Mê-Linh nhớ quê :
Hơn mười năm rồi tôi xa quê
Nhiều khi chợt thấy nhớ thương ghê
Nhớ những cánh đồng xanh bát ngát
Nhớ những xóm làng những lũy tre...

HÒA-SƠN
(Nhớ Quê tôi)

Ở tận nơi hải ngoại
Trông về quê tẻ tái
Nhớ quê tâm rung động
Tình quê khó phai pha

MÊ-LINH
(Nhớ quê)

Ước rằng với VTTH lần này, chúng
ta — những người chung cảnh ngộ
quê hương bị xâu xé sẽ có dịp an
ủi lẫn nhau và giúp nhau trơ niềm
tin mãnh liệt rằng ngày kia quê hương
chúng ta sẽ tìm lại được không khí
thái-bình, yên ả.

XEM TRANG 50

trở lại nhà xưa

ĐA N G mãi miết đi trên đường Kim hơi giật mình nghe ngóng, có tiếng chim kêu nho nhỏ ở đâu đây. Kim nhìn lên chợt nhận ra mình đang đi trên nẻo về xóm cũ.

Xóm cũ ! Hai tiếng ấy gọi lại cho Kim nhiều cảm giác lạ lùng mà Kim không thể nào phân biệt được. Tự nhiên Kim muốn trở lại con đường hẹp ấy, muốn nhìn lại xóm nhà cũ thân yêu nơi mà Kim đã chung sống với cha mẹ, anh chị suốt mấy năm trời dưới mái nhà nhỏ và mảnh vườn xinh xinh. Dù đã rời xa nơi ấy Kim vẫn không sao quên được những kỷ niệm xa vời. Kim nhớ mãi mảnh vườn với thân ổi cao và cong, không một buổi trưa nào—vào mùa ổi chín—Kim vắng mặt trên cây.

Ngồi vắt vẻo trên thân cây, Kim vừa nhai ổi vừa tần ngần nhìn trong lùm khế thấp, tàn xòe rộng để tìm những bông hoa màu tím nhạt. Và cũng từ đó, Kim nhìn sang cây trứng



• hà - quyền

gà đang nặng trĩu những trái vàng ổi. Kim nói với chị Biên :

— Cây trứng gà nhiều trái ghê chị nhỉ.

Chị Biên gật đầu đồng ý và vườn mình qua cây mít nhỏ để xem thử trái măng cầu đã chín chưa.

— Chín chưa chị Biên ?

— Chưa, còn lâu mới chín, cứng ngắt à.

Hoặc :

— Trái lựu kia to và đỏ ghê chị Biên há ?

— Ừ, của mẹ đề giống đó.

Những mẫu chuyện vụn vặt vẫn diễn ra như vậy vào những buổi trưa. Cũng có khi hai chị em bị mẹ đánh cho một trận nên thân vì tội leo cây cao, bao giờ chị Biên cũng bị nặng hơn cả vì tội lớn mà sử bậy làm em bắt chước — mẹ nói như vậy.

Thế nhưng hai chị em vẫn luôn luôn trốn mẹ leo cây — tuổi trẻ vẫn thế.

Còn những đêm trăng sáng, nhìn ánh trăng len lỏi qua cành cây kẻ lá đẹp như cả một bài thơ — Mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh lơ, cánh chim đêm hờ hững tìm vì sao lạc. Tất cả đã tạo nên một vẻ đẹp mà Kim không thể nào diễn tả được.

Kim dừng bước trước ngõ cũ nhìn vào xóm cũ, xóm cũ vẫn vậy, vẫn lặng yên, im lìm như xa hẳn cả sự nhộn nhịp của đường phố. Kim thoáng ngần ngại một giây rồi lặng lẽ tiến vào xóm cũ. Vẫn gốc dừa xưa từng là nơi che dấu Kim trong những cuộc chơi ú tím với các bạn, vẫn bức thành cũ rêu phong phủ kín, vẫn những gốc lựu thừa im lìm trước gió hạ. Tất cả đều không thay đổi. Kim muốn vào thăm ngôi nhà xưa, muốn tìm lại ở đó những kỷ niệm êm đềm tươi đẹp. Nhà đó bây giờ đã có chủ khác, một trong những người con của bà chủ lại là bạn của Kim — bạn không thân lắm — Tuy thế Kim vẫn muốn nhân dịp đó đề ghé thăm nhà

cũ. Kim mạnh dạn đến trước cửa nhà hỏi :

— Thưa bác, có Thu ở nhà không ạ ?

Bà cụ — có lẽ là ngoại của Thu nhìn Kim :

— Có, cháu là bạn của Thu à ? đề ngoại kêu nó ra nhé.

— Dạ.

Bà cụ quay vào trong gọi :

— Thu ơi, bạn con đến chơi này.

Thu từ trong nhà chạy ra thấy Kim đứng lại hơi ngạc nhiên rồi vồn vã :

— Hôm nay rảnh đi thăm Thu đó hả ? Vào đây Kim.

Thu quay sang bà cụ :

— Thưa ngoại, Kim bạn con đó ạ ?

— Ngoại biết rồi.

Kim chào ngoại rồi theo Thu vào nhà. Kim nhìn lại ngôi nhà thật kỹ : từ những cánh cửa sồ, cửa lớn cho đến các căn buồng. Kim nhìn chăm chú như muốn thu nhận tất cả hình ảnh đó. Thu nhìn theo Kim và hỏi :

— Kim thấy nhà đạo này thế nào ?

— Đẹp và ngăn nắp hơn khi Kim còn ở đây nữa.

— Thôi đi, Thu thấy nhà đạo này rộng tuếch à ! Mà thôi mình ra vườn chơi đi.

Nghe Thu đề nghị, Kim vui mừng lắm. Kim vào đây không ngoài mục

dịch thăm lại nhà xưa vườn cũ, vì vậy Kim đứng dậy đi liền. Nhìn ngôi vườn xinh xắn Kim không khỏi buồn. Cành lá nhẹ đưa dưới làn gió hạ ; Kim vẫn nhớ rõ từng nơi : dưới gốc trứng gà, Kim đã từng tạo nên một ngôi vườn xinh xắn, có hoa và các loài rau đậu. Có đêm — đêm Trung thu — Kim đã đem lồng đèn — của Kim làm lấy — xấu và nhỏ thôi — ra treo rồi đặt bàn tiệc ở đây mời các bạn đến dự tiệc. Kim đã từng vui mừng khi tìm thấy những bông hoa của giàn đậu ngự, đã từng giận hờn với chị Biên chỉ vì chị ấy quên không tưới cây. Kim nhìn cây ổi cao và cong — nơi ngày xưa Kim thường ngồi ở đó. Nhưng bây giờ... Bây giờ ngôi vườn không còn là của Kim — nó thuộc về người khác — Kim chỉ là kẻ vô trách nhiệm vô quyền hành, chỉ thỉnh thoảng có thể theo Thu về nhà để tìm lại, dấu vết ngày xưa. Tự nhiên mắt Kim nhắm lệ Kim không muốn khóc trước mặt bạn nên quay mặt đi nơi khác khẽ lau nước mắt. Tiếng Thu vang lên :

— Thôi mình vào nhà đi Kim, để nói em Thu hái ổi ăn chơi nhé.

VUI CƯỜI

TÔI SẼ ĐÁNH TRÒ!!!

Thầy : Tôi dọn cửu chương, nếu trò nào nói đúng bao nhiêu thì tôi thưởng bấy nhiêu kẹo. Còn trò nào nói sai bao nhiêu, tôi phạt bấy nhiêu roi nghe chưa. Vậy trò A : 3 lần 3 là mấy ?

A : Dạ là 9...

— Tôi sẽ thưởng trò 9 cục kẹo. Trò B 4 lần 9 là mấy ?

— Thôi Thu, đừng hái nữa để như vậy thích hơn.

— Cây nhiều trái lắm, can chi.

— Nhưng Kim không thích đâu.

— Thì cũng được, à mình vô đi.

— Đứng đây chơi cũng được Thu à.

— Ờ thì ở lại — Cô khó chịu quá. Kim cười nhẹ — Không muốn bạn biết chuyện mình Kim nói lãng sang chuyện khác.

Mặt trời ngả về Tây, ánh nắng vàng yếu ớt còn hắt lại trên những cành cây cao — Kim từ già bạn ra về lòng luyến lưu, bịn rịn mãi như sắp từ già người thân. Ra đến đầu ngõ Kim còn quay lại nhìn : cành lá nhẹ rung như chào người chủ cũ : Kim lại ứa nước mắt vội bước nhanh. Tất cả đều thuộc về dĩ vãng, mà dĩ vãng đối với Kim bao giờ cũng đẹp và đáng yêu, nhất là giữa lúc này — giữa lúc Kim vừa già từ ngôi nhà kỷ niệm.

HÀ QUYÊN.

B : Dạ 12 !!!

— Tôi sẽ đánh trò 12 roi. Trò C 4 lần 5 là mấy ?

C : (không biết) : Dạ là...

— Là mấy.

— Là đề rô ! !

— Tôi sẽ đánh trò...

(ngắt ngang) Dạ không roi ạ !

!!!? Ngọc-Dung — Anh Dũng



Ý-kiến của Thương - Thu N.T.

CÁC BỒ THÂN MẾN,

Chiều nay, vừa đi học về, Thu đã vội vàng dỡ Tuồng hoa ra xem vì linh cảm thấy có một sự khác lạ trong tờ báo túi mình...Mà lạ thực các bồ ạ...Thu không hề nín nổi vui mừng khi thấy «Trang các em gái» xuất hiện với bài «chuyện chúng mình» của Kim-Vân...Thế rồi Thu bỏ cả buổi cơm chiều để ngồi ngấu nghiến đọc trang báo của túi mình. Khiến má phải bảo :

— Này Thu, ăn cơm xong đã rồi hãy xem, không thì tôi xé ngay tờ báo ra bây giờ đây !

Tuy biết rằng má chỉ dọa thế thôi, chứ đời nào má lại nỡ xé tờ báo Tuồng hoa của Thu, nhưng vì muốn vâng lời má, Thu gấp báo lại để ngồi vào bàn. Nhưng Thu chẳng để tí nào cả, Thu chỉ ăn mỗi một chén cơm rồi đứng lên. Anh Sinh kêu lên :

— Gớm cái con bé này, mẹ coi báo đến thế thì thôi. Coi chừng đến đêm đói bụng lại mò xuống bếp tìm cơm nguội cho coi !

...Xem xong bài của Kim-Vân, Thu cũng thấy muốn góp ý kiến, và rồi Thu lấy bút ra để ghi lên trang giấy những cảm nghĩ chân thành nhất của Thu đối với trang báo dành độc quyền cho con gái túi mình.

Các bồ ơi !

Với số tuổi 17 của Thu, Thu tự thấy là mình còn trẻ dại...cho nên Thu chẳng dám đóng vai một nhà hiền triết để khuyên các bồ này nọ, hơn thế nữa, việc đó là thuộc quyền và bổn phận của «xếp» túi mình : chị Bích Thủy ấy mà ! Phải thế không hở các bồ ?

Đề Thu kể chuyện cho các bồ nghe... Trong nhà Thu, chỉ một mình Thu là con gái. Thu có hai ông anh và ba ông em, ông nào cũng nghịch như quỷ sứ nhà Trời vậy các bồ ạ... Chẳng nói, các bồ cũng hiểu là Thu chịu nhiều thiệt thòi ghê lắm...

Tuần nào cũng vậy, ba má thường cho anh em Thu được đi chơi để thăm các bạn bè thân thuộc vào chiều thứ 7, nhưng mà Thu ít được đi lắm các bồ ạ... Vì mỗi khi sắp sửa đi, Thu đã nghe giọng anh Sinh :

— Con gái thì phải ở nhà coi nhà, lo nấu cơm, vá may chứ ? Người xưa đã có câu : « Gái trong kim chỉ, trai ngoài bút nghiên »... là gì ?

Nghe anh Sinh « hùng biện » như vậy, Thu tức muốn phát khóc, nhưng Thu vẫn gằn cổ cãi :

— Con gái ngày nay khác, xưa kia khác... Bây giờ « nam nữ bình quyền » rồi. Anh Huy xen vào :

— Bình quyền thế nào được ? cô nói thử tôi nghe coi...

— Con gái ngày nay cũng đã đi lính như con trai, con gái cũng nắm chính quyền, như bà Thủ Tướng Ấn độ ấy ! Anh Huy xua tay :

— Thôi thôi... cô đừng có đem « lịch sử » ra mà nói với tôi tôi nữa... chừng nào cô đi lính thì cứ việc đi, chứ đừng quảng cáo trước như vậy.

Vừa tức vừa buồn vì thấy phái yếu bị các anh ấy khinh miệt, Thu đành « ôm hận » ở nhà, không thêm đi chơi đâu nữa cả...

Các bồ thử nghĩ coi, các anh và các em của Thu về một phe đề chuyện môn đá kích Thu, đá kích con gái chúng mình, coi bọn con gái chúng mình là vô tích sự, chẳng làm nên trò trống gì... Mà Thu thì chỉ có một thân một mình, đơn phương độc mã, chả một ai làm hậu thuẫn cho Thu gì cả, nên mỗi lần nghe các anh của Thu « chế » bọn con gái, Thu chỉ biết cúi đầu nghe để cố gắng đè nén nỗi uất ức... Ba của Thu là một giáo học, mỗi bữa cơm, ba hay kể những chuyện vui buồn xảy ra ở lớp học cho cả nhà nghe... Có lần Thu đã nghe ba bảo :

— Không có gì khổ cho bằng phải dạy một lớp nữ sinh... Bọn nữ sinh đã lắm chuyện, hay nói chuyện trong lớp thì chớ, mà hễ đụng tới là tủi thân, là khóc là mặt đã nặng thêm cả mấy chục ký lô... Thật bực mình !...

Nghe ba nói, Thu nhận thấy ba nói đúng, bản tính của nữ sinh là vậy. Các bồ có thấy như thế không ?

Như vậy, Thu thấy rằng nữ sinh chúng ta cần phải sửa đổi tính xấu đó, để bọn con trai không khinh tui mình được, các giáo sư của chúng mình không thể cau có khó chịu vì chúng mình được nữa. Nữ sinh chúng mình chắc chắn sẽ thật

chê, thật hách nhờ sự đóng góp ý kiến của các bạn gái xa gần, và nhất là nhờ sự « hướng dẫn » của các bậc đàn chị chúng mình... Các bồ có đồng ý với Thu như vậy không ?

...Anh Huy của Thu đã đi học về rồi đấy ! Thu phải đem tờ báo Tuổi Hoa xuống khoe với anh Huy mới được... Thu sẽ đi sát trang nữ sinh của tụi mình vào tận cặp kính cận thị của anh Huy và bảo :

— Này, anh Huy xem, nữ sinh tụi em bây giờ bắt đầu « lên hương » rồi đấy nhé ! chớ có khinh người ta vội...

Và chắc chắn là khi đọc xong trang báo của tụi mình, các ông con trai nói chung và các anh của Thu nói riêng sẽ chẳng còn dám « lên mặt » với bọn con gái tụi mình nữa, phải không các bồ ?

Chào các bồ và hy vọng sẽ được đọc những ý kiến tốt đẹp khác của các bồ nữ sinh Tuổi hoa.

Thân mến

Phương-Thu — Nhật-Thương.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ SỐ 40

	1	2	3	4	5	6	7	8
1	D	I	E	N	N	O	N	G
2	I	T		G	O	N	G	
3	E		T	U	A		A	O
4	N	G	U	E	D	A	O	
5	H	O	A	D	A	I		T
6	O	N		A	I		A	I
7	N	G	A	O		A	N	H
8	I	G	O		T	I	N	H



tình
chữ
S

Tôi thường ngắm trên họa-dồ địa-lý
Dãy đất cong bé tí của địa cầu.
Mấy nghìn năm, sau bao cuộc bể dâu,
Còn đứng vững giống giòng **ÂU-LẠC**
VIỆT.

∴

Ôi ! Dãy đất muôn đời, ôi ! oanh liệt,
Nhờ máu xương tổ-kiệt đã vun bồi
Cát phi nhiều nhuận thấm suốt mỡ hời
Đất màu mỡ rạng ngời hơi thép biếc.

∴

Việt-Nam đó ! Niềm thương yêu tha
thiết,
Dinh quế hương chữ S đẹp vô ngần !
Nhưng giờ đây đất nước bị chia phân
Cơn uất hận trào dâng trong huyết
mạch.

∴

Tôi tui nhục cho tiền đồ dân tộc,
Tôi xót xa cho gấm vóc sơn-hả.
Bất hạnh chưa ? mãi gập cánh phong
ba,

Ôi ! Lưng mẹ, chan hòa thêm máu
thấm

∴

Nuôi hy vọng, tôi nghe tim bừng nóng
Đầu xa xưa vừa sống lại trong lòng.
Kìa ! dân tôi đang hồi phục núi sông,
Linh khí cũ Lạc-Long vùng trời dậy.

Mộc-Lê-Thảo

thầy tư

đặt tên là cồn Rồng luôn. Phần cồn Dài, vì quá dài nên có tên vậy. Cồn Dơi thì trước kia dơi ở không biết bao nhiêu mà kể. Hồi đó, ai thích săn dơi lại chẳng biết cồn này?

Bắc tới Rạch Miễu thì trời đã sáng. Lên bờ thầy Tư phóng xe đi ngay. Theo đường đi Bến Tre chạy một đôi, thầy cho xe rẽ xuống đường đi An Hóa, cũng là đường đi Giao Hòa. Con đường này mới xấu tệ! Đá trải lổm chổm, mặt đường chỗ gồ lên chỗ sụp xuống, khiến xe chạy lóc xóc, khó kềm. Song như thế còn đỡ, mấy hôm trời mưa mới mệt: Bùn đất quẩn vào bánh xe, kẹt cứng, chạy một lúc thầy Tư lại phải nhảy xuống hì hục gỡ gặt.

Xe chạy nhanh, gió lộng vù vù, lạnh buốt — Thật trái hẳn lúc về nắng muốn cháy da — Hai bên đường quang cảnh không thay đổi. Ruộng này nối tiếp ruộng kia. Xa xa vườn dừa viền một vệt xanh thẫm.

Gần tới Giao Hòa, thầy Tư bỗng thấy phía trước người đứng lố nhố, xe lồi xe đập đầu dõn lại. Thầy lăm lăm :

— Lại có chuyện gì đây?

Chừng đến gần, thầy mới rõ :

— À, thì ra « họ » lại đắp mô!

Thật thế, tới đây con đường đã bị chặn lại bởi một mô đất lớn. Xe cộ qua không được, bộ hành cũng không dám bước thêm. Chuyện này chẳng có gì lạ, lâu lâu vẫn thường xảy ra. Mỗi khi có như vậy, người ta lại báo cho lính trên quận xuống phá. Nhưng lần nào cũng lui hụi tới trưa đường mới lưu thông lại được như thường.

Gặp một thầy giáo dạy cùng trường thầy Tư hỏi :

— Bây giờ tính sao đây anh?

Ông ta cười :

— Thì đành quay về chớ biết làm sao?

Đưa mắt nhìn mô đất, thầy Tư nghĩ thầm :

— Lại phải bỏ một buổi dạy nữa? Cứ mãi thế này biết chừng nào học trò của mình mới học nên.

Bỗng thầy hỏi to :

— Sao không ai trèo qua thử xem?

Một ông lão đứng gần đấy nói :

— Tôi đây có chuyện gấp lại bị kẹt cũng nóng lòng, nhưng leo qua biết có gì nguy hiểm không? Thôi thì chờ lính người ta phá xong rồi hãy đi vậy.

Tính gan lì bỗng nổi dậy, thầy Tư vụt bảo :

— Được rồi để tôi đi qua xem sao.

Và thầy dắt xe đi lần tới. Mọi người nhìn theo sững sốt. Nếu họ biết rằng trước kia thầy là một chiến binh dũng cảm, đã từng xung phong cầm súng đi trước, chắc họ không ngạc nhiên như vậy. Họ thầm lo sợ cho thầy, song họ không ngăn cản. Bởi lẽ, rất có thể thầy sẽ vượt qua mô đất một cách bình an, và như thế có phải họ sẽ được yên tâm nỗi gót không?

Thầy Tư đã đến sát mô đất, sửa soạn đẩy xe qua. Đứng này, đám người ở lại không ai bảo ai mà cùng hồi hộp chăm chú theo dõi. A! kìa thầy sắp sửa qua khỏi mô đất rồi.

Đột nhiên, ngay lúc đó, một tiếng nổ chát chúa vang lên. Người ta nghe thầy Tư la to một tiếng đau đớn quăng xe, ngã nhào...

∴

Bà Hai đang ngồi trên ghế dựa vá áo cho cháu, bỗng thấy trong lòng bất an. Linh tính như báo trước cho bà một điều gì không hay vậy.

Vừa khi ấy, chợt có tiếng gọi gấp rút bên ngoài. Bà quay bảo thằng cháu nội đang ngồi gần bên đùa nghịch với con chó Vện:

— Cường à, ra coi ai đấy, mở cửa cho người ta vô.

Thằng bé dạ to, chạy đi. Liên sau đó, một người hẩy tấp bước vào. Nhận ra thầy giáo Trung, bạn của con mình, bà Hai hỏi:

— Có chuyện chi vậy thầy?

Thầy Trung lắp bắp:

— Thưa bác, anh Tư...nguy quá l..

Bà Hai buông áo, bật dậy:

— Sao? Thằng Tư nhà tôi sao đó?

— Dạ, anh bị thương.

Bà Hai kêu lên thảng thốt:

— Trời! Sao vậy?

— Đường xuống trường bị đắp mô, anh băng qua đại, nào ngờ người ta có gài lựu đạn...

Bà Hai lại kêu trời. Bà vội lấy vai thầy Trung hỏi dồn dập:

— Nó bị thương có nặng không thầy?

Hiện thời nó ở đâu? Khổ quá l...

Thầy Trung đáp:

— Cháu cũng không rõ anh Tư bị thương, nặng hay nhẹ. Liên sau khi anh bị nạn, cháu đã mượn xe lôi chở đến quận Trúc Giang nhờ trạm y tế băng bó đỡ, rồi đưa thẳng qua nhà thương bên này.

— Vậy tôi đi thăm nó ngay mới được.

— Dạ. Sẵn có đem xe, cháu xin chở bác đi.

Bà Hai vội bước vào trong, vội lấy chiếc áo dài choàng lên người, dặn cháu coi nhà, rồi theo thầy Trung đến bệnh viện. Lòng bà đau xót



khôn cùng. Bà nghĩ, nếu thầy Tư có mệnh hệ nào, chắc bà sống không nổi.

Theo sự hướng dẫn của thầy Trung bà Hai đến gặp thầy Tư trong một căn phòng của bệnh viện tỉnh. Thấy mặt con, bà chạy lại nắm lấy tay mà khóc, không nói được lời nào. Tuy vết thương còn hành đau nhức, song thầy Tư cũng gượng mỉm cười, nhỏ nhẹ nói :

— Xin má yên tâm, con bị thương xoàng thôi. Rất may, lựu đạn họ gài là thứ nội hóa, lại nhờ có chiếc xe che bớt, nên chỉ làm con bị thương nhẹ ở chân, chẳng hề gì.

Nghe vậy bà Hai bớt lo phần nào. Bà lau nước mắt, ngồi xuống bên thầy Tư, hỏi cho rõ chuyện. Một lúc

sau, có ông Phán Ba — anh của thầy Tư — đến. Ông đi tìm bà Hai có chuyện cần, nghe con Liên, thằng Cường thuật lại vụ chú Tư nó bị nạn, ông đi thẳng tới đây. Thế rồi, mẹ con, anh em, thăm hỏi trò chuyện đến tối mới rời.

Một tuần lễ sau, ông Phán lại đến thăm thầy Tư. Thầy đã khá nhiều, và chắc không bao lâu vết thương sẽ lành hẳn.

Lúc sắp ra về, ông Phán hỏi em :

— Chú tính sao, sau khi mạnh trở về dạy chỗ cũ? Theo tôi chú nên xin đổi về châu thành khoẻ hơn đã. Chuyện này không có chi khó, chú dạy học đã lâu, lại là cựu quân nhân đệ đơn xin chắc được ngay mà.

Lời ông quả xác đáng, nếu thầy Tư được dạy ở châu thành thì khoẻ cho thầy biết mấy. Vì dạy ở một nơi xa xôi hẻo lánh mà thầy phải chịu nhiều cực nhọc, gặp nạn tai. Bây giờ thầy xin chuyển về tỉnh là phải.

Nhưng thầy Tư chợt nhớ đến bức thư do đám học trò nhà quê của thầy viết gửi thầy hôm rồi. Thầy đã đọc nó không biết mấy lượt, nhớ từng chi tiết nhỏ. Bức thư ngắn ngủi với lời lẽ mộc mạc song chân thành khiến thầy cảm động. Nào là :

« Được tin thầy bị nạn, chúng con buồn quá ! »

« Đứa nào cũng muốn đi thăm thầy, nhưng đường xa, không có tiền đi xe, lại sợ ra tới tỉnh hồng biết đường nhè đi lạc thì chết. »

Nào là :

« Tụi con, mỗi đứa vài trái cây chung góp lại, nhân dịp có thầy Trung đi thăm thầy, nhờ gửi biếu thầy luôn. Xin thầy nhận cho chúng con mừng. »

« Tất cả ba má của anh em chúng con gửi lời kính chúc thầy mau mạnh. Hôm rày mấy ông mấy bà nhắc đến thầy hoài hoài. Ai cũng lo lắng. » v.v

Thấy thầy Tư suy nghĩ khá lâu chưa trả lời câu hỏi của mình, ông Phán hỏi lại :

— Chú nghĩ thế nào ? Nghe theo tôi chứ ? tôi sẽ lo giúp chú sớm được đổi về tỉnh.

Đã có một quyết định, thầy Tư lắc đầu :

— Thôi anh ạ, tôi không xin đổi đâu.

Ông Phán trở mắt nhìn thầy :

— Chú đã suy tính kỹ chưa.

— Rồi.

Ông Phán lẩm bẩm :

— Thật tôi không sao hiểu được chú !

Thầy Tư mỉm cười bảo thầm :

QUÊ MÌNH

QUÊ ba ở tận Hiền lương,
Quê mẹ ở Huế sông Hương mát lành.

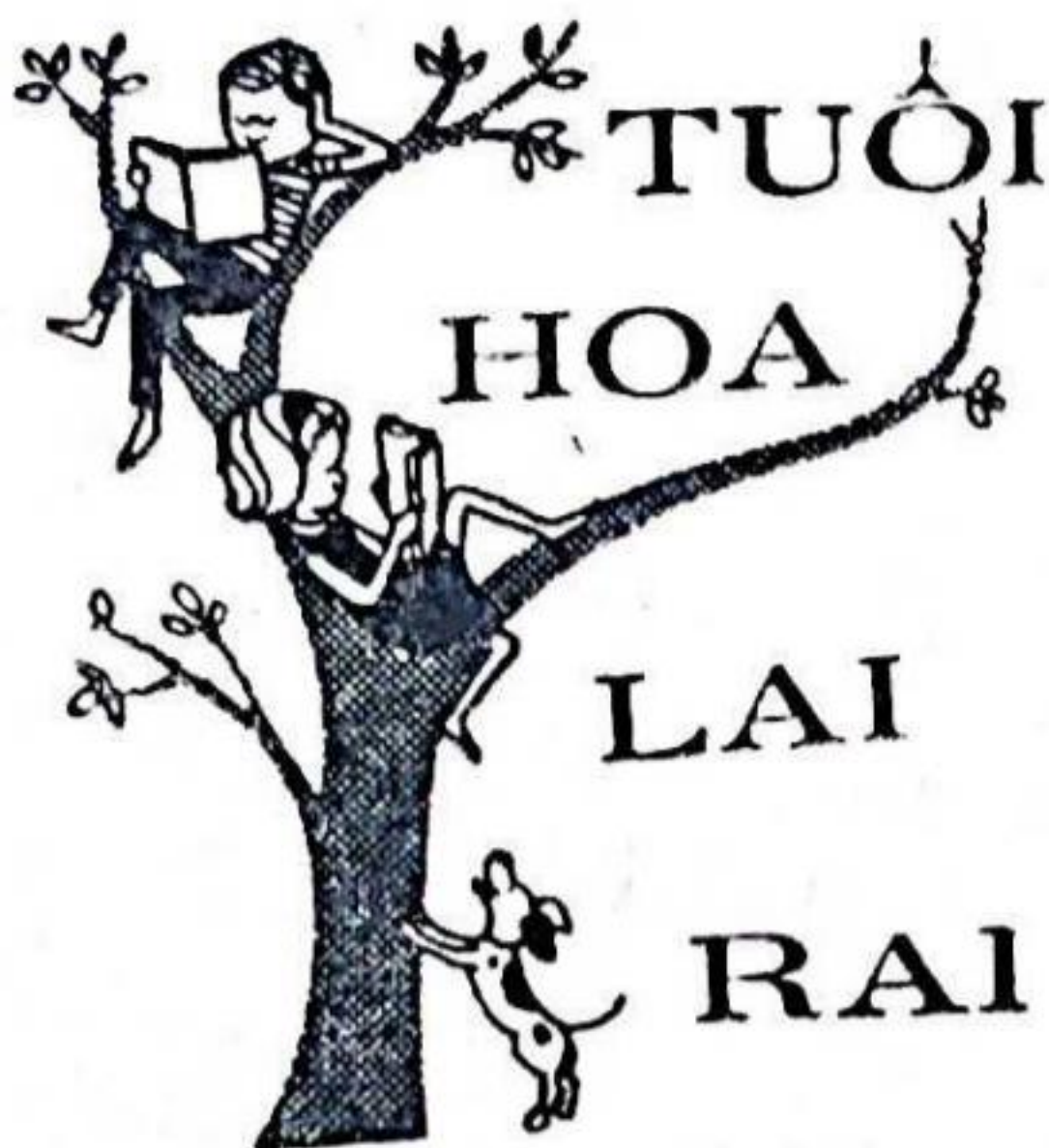
Quê ba có nắng vàng hanh
Quê mẹ có dãy sông xanh tuyệt vời.

Từ ngày cách trở đôi nơi
Nhớ về quê nội lệ rơi chan hòa
Bao giờ khúc khải hoàn ca,
Mình về quê nội nhà nhà yên vui ?

THƯƠNG-VIỆT-PHƯƠNG

— Vâng. Anh thì làm sao hiểu được.

Và thầy tưởng tượng ra lúc mình lành mạnh, cỡi chiếc xe gắn máy chạy vào cổng trường Giao-Hòa, học trò túa ra reo mừng tởm mở. Thế là bao nhiêu lao khổ đã chịu thầy đều quên hết, quên luôn cả cái chân đau... ●



● **Muốn thi vào Đệ-Thất thi sinh phải có các điều kiện nào ?**

Bộ Giáo Dục vừa ra thông cáo ấn định thể thức thi nhập học Đệ Thất các trường Trung Học Phổ Thông như sau : hạn tuổi được tính kể từ niên khóa 1965-1966 không phân biệt nam nữ học sinh và không phân biệt quê quán hay trú ngụ tại Đô thành, tỉnh lỵ hay thôn quê tuổi tối thiểu là 11 tuổi (tính đến ngày 31-12 năm dự thi) và tuổi tối đa được ấn định là 13 tuổi (tính đến ngày 31-12 năm dự thi) tại các trường Tỉnh lỵ và 15 tuổi (tính đến ngày 31-12 năm dự thi) tại các trường ở các nơi khác.

Thí sinh có tật nguyền được ấn định tuổi tối đa là 15, thí sinh Thượng và Chậm theo định tuổi tối đa là 18 tuổi ở tất cả mọi nơi.

Ngoài ra, nếu có thương hợp đặc biệt trong niên khóa này Bộ có thể xét theo đơn đề cho miễn tuổi tối đa đến giới hạn là 11 tháng tại các

trường Đô thành và tỉnh lỵ và miễn một tháng tại các trường khác. Tuổi tối thiểu cũng được xét miễn một tháng. Các đương sự phải làm đơn xin theo thể lệ hiện hành.

Về chứng chỉ học lực, các thí sinh phải nộp hoặc một bằng Tiểu học từ năm 1965 và trở về trước hoặc một giấy chứng nhận được miễn Thi Tiểu học, hoặc một chứng chỉ học lực.

Về chứng chỉ học lực thì học sinh công lập phải nộp chứng chỉ học hai năm lớp nhì và lớp Nhất Tiểu học công lập. Học sinh tư thực phải nộp chứng chỉ học hai năm lớp Nhì Nhất Tiểu học do tư thực cấp có kiểm nhận của Ty Tiểu học địa phương và học sinh tự do nộp chứng chỉ học hai năm lớp Nhì và Nhất do tư nhân cấp có kiểm nhận của hiệu trưởng trường Trung học kiêm Thanh tra tỉnh hay quận địa phương, hoặc của Nha Tư thực nếu thí sinh học tại Đô thành Saigon Cholon.

Tất cả các môn thi nhập học Đệ thất các trường Trung học Phổ thông đều là bài thi viết. Toán thời hạn 1 giờ 30, Quốc văn thời hạn 1 giờ 30, Khoa học thường thức, Sử địa và Công dân Giáo dục 1 giờ 30.

Các bài thi cho điểm số từ 0 đến 20 và đều có hệ số 2.

● Ngày thi và thời hạn nộp đơn.

Theo nghị-dịnh số 640-GDIKTHD của ông Tổng Ủy-viên Giáo-dục kỳ thi nhập học Đệ thất năm nay sẽ mở vào ngày 31-5-66 và nhập học Đệ Tam vào ngày 30-8-66, các kỳ thi bậc Trung-học được tổ-chức trong thời gian từ 14-6 đến 12-8-65.

Ngày hết hạn thầu đơn kỳ thi nhập học Đệ-thất là 14-5-1966 và ngày hết hạn thầu đơn thi nhập học Đệ Tam sẽ do nhà trường định đoạt.

Ngày thi và ngày hết hạn thầu đơn các kỳ thi Trung học được ấn định như sau :

— THĐIC Tráng niên ngày 14-6-1966 ngày hết hạn thầu đơn : Thứ bảy 30-4-1966. Tú Tài II ngày thi 26-6-1966, hết hạn thầu đơn : 7-5-66. Tú-tài I ngày thi 14-7-1966, hết hạn thầu đơn : 28-5-1966. Tú Tài 2 khóa đặc biệt 27-7-1966, hết hạn thu đơn : 22-6-1966. Tú Tài 1 khóa đặc-biệt 12-8-1966, hết hạn thu đơn : 14-6-66.

Trong thông cáo đề ngày 1-2-66, Bộ Giáo-dục cho biết : « thông cảm nỗi khó khăn của một số thí sinh Tú-Tài 1 năm 1965 đã nộp chứng chỉ học trình bất hợp lệ Bộ Giáo-Giáo-Dục chấp thuận cho các thí-

sinh này nộp vào hồ sơ ứng thi Tú tài I năm 1966 phiếu điểm thí sinh năm 1965 để thay thế cho chứng chỉ học trình đệ Tam đệ Nhị ».

● Cấm ngặt sách báo nhảm nhí

SAIGON.— Sáng 27-2, Giáo-sư Trần - Ngọc - Ninh, Tổng Ủy-Viên Văn-Hóa Xã-Hội kiêm Ủy-Viên Giáo Dục đã đến chủ tọa buổi nói chuyện về « Thanh-Niên và Gia-Đình » tại trường Taberd Saigon. Ông đã ngỏ lời cho rằng giáo-dục thanh thiếu niên không phải chỉ do chính quyền mà cần có sự hợp-tác của tư nhân, của những người lưu tâm đến tương-lai đất nước.

Ông cho rằng « chúng ta đừng làm lẫn Giáo-dục và học vấn cũng như học vấn và bằng cấp. Mục tiêu của giáo-sư là tạo thành những con người xứng đáng với danh hiệu con người ! »

Giáo-sư Tổng Ủy-Viên còn cho biết rằng tuy cơ quan tư pháp, và Cảnh-sát làm công việc trừng trị thanh-niên du-dăng nhưng các cơ quan này cũng đặt nặng về giáo-huấn hơn là việc trừng phạt.

Công việc giáo - dục phải được làm thường xuyên và liên tục. Học đường chỉ đóng một phần trong công việc giáo dục Gia đình phụ huynh các con em mới đóng góp một phần quan trọng, ảnh hưởng Xã hội cũng quan trọng nhưng thường là ở lý thuyết nhiều hơn. Giáo sư cũng nói rằng các ấn loát phẩm đồi trụy, các sách báo khiêu dâm trơ trẽn, làm phân hóa thanh thiếu niên đã bị cấm ngặt và đã, đang và sẽ tịch thu nhất là trong tháng ba tới đây. (theo VTX)

tình nhân-loại

BUỔI chiều đã tàn nắng, vầng thái dương đã lặn hẳn ; đêm tới chậm-chậm.

Vạn vật đều đắm chìm trong cõi hư vô tĩnh-mịch. Khoảng trời trong vắt, thanh thoả không gợn một áng mây.

Trên không trung, muôn ngàn tinh-tử chiếu lấp láy. Ánh trăng thanh vắng vạc trên bầu trời, chiếu xuống trần gian những tia sáng mờ ảo.

Như gọi thêm cảnh huyền bí của một đêm mờ lung kỳ dị.

Chính trong đêm ấy, đã xảy ra một chuyện thương tâm, đầy tình nhân loại.

..

Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ-quốc, Jean đã theo lương tâm thúc đẩy, ghi tên vào đoàn Cẩm tử quân để ra chiến trường chống lại quân Đức đang giày xéo quê hương.

Jean đã được chứng kiến tận mắt, những cảnh kinh khủng đến với Jean. Từng hàng người ngã quì hàng người sau tiến, lớp chết lớp gục, để dành dứt một tấc đất nhỏ. Jean cảm thấy sự chiến đấu của mình vô lý. Một khẩu súng, một

con người nhỏ bé như Jean, chỉ là bóng hình thoả qua trong tầm mắt Jean, đã bao lần Jean tự hỏi : mình chiến đấu cho Tổ quốc, hay là một nạn.. nhân của một bè phái ham cảnh giết người, muốn tận diệt loài người bằng vũ khí, bằng võ lực. Jean còn thoả nghe bên tai lời nói âm thầm của viên chỉ huy trung đội chàng :

« Chiến tranh thì kinh khủng thật, sức phá hoại của nó xiết bao mà kể. Nhưng nó cũng chính là phương thế để tiến tới hòa bình. »

Jean đã hỏi ngược lại viên Trung sĩ già : « thế tại sao loài người không tìm một hòa bình trong tình thương bác ái. » Nhưng viên Trung sĩ già đã trả lời : « chiến tranh không có như anh nghĩ ».

Phải rồi, chiến tranh là chém giết, nước này đánh nước nọ, tận diệt nhau bằng mọi phương thế, máu chiến sĩ đã đổ ra rất nhiều để phụng sự lũ người cuồng tin, mạng chiến sĩ đã bị coi rẻ như một quân cờ, để rồi mai sau những linh hồn của các chiến sĩ đó lại đi vào lịch sử của mình.

Tay nắm chặt băng súng, Jean đang bò nhẹ nhàng lên trườn đồi. Một tiếng động, một tiếng sào sạc

trên đám lá khô, đe dọa mạng sống của Jean, thần chết của con người đang phảng phất đâu đây. Jean nhìn các bạn mình chung quanh, họ cũng là những quân cờ, những nạn nhân của chiến tranh.....

Jean cảm thấy khẩu súng mình trên tay trở nên vô dụng, đã bao lần Jean định quăng đi, nếu không nhờ các bạn anh đỡ dành. Ngồi xuống sau một tảng đá, Jean mơ màng nghĩ đến cảnh êm ấm của gia đình khi anh trở lại rồi con anh... Anh cũng chưa được biết mặt... không... anh phải sống, sống để về quê với gia đình.....

Tiến lên ! Tiến !..

Tiếng hô của viên chỉ huy vang lên lồng lộng như tiếng thoảng của tử thần. Cũng như các bạn, Jean tiến lên nhanh nhẹn.

Ầm ! Ầm !

Hai phát súng đại bác đầu tiên nổ vang, dữ dội hơn lúc nào hết đoàn quân cảm tử xông vào chỗ đạn nổ, bụi mù bay lên, vì kinh nghiệm cho Jean biết, địch không bao giờ bắn hai lần vào chỗ đó...

Đoàn cảm tử nằm rạp mình xuống, bò lên chậm chậm...

Ầm ! một tiếng đại bác vang lên một vài người ngã gục, Jean quay mặt đi, hai giọt nước mắt chảy dài trên má, trên nét mặt khô khan khắc khổ của đời chiến-binh...

Một người bạn bảo Jean.

— Chúng mình liệu tìm đường rút đi là hơn... Jean lắc đầu hỏi bạn :

— Đã có lệnh của viên chỉ huy chưa ?

Đầu của người bạn Jean thấp xuống giọng nói trầm buồn vang lên.

— Hẳn ta đã chết rồi.

— Đã chết rồi, chết ngay lúc phát đạn đầu tiên nổ.

Jean cắn răng một giây phút qua đi, chàng ngừng đầu lên, một giọt nước mắt chảy dài, ánh trăng chiếu xuống, Jean chớp mắt, chàng tự hỏi : sao lại có cái chết vô lý thế...

Người bạn chàng, khẽ hỏi :

— Thế nào ?

— Tôi không lui đâu.

Thản nhiên Jean bảo :

— Tùy ý anh...

Bóng người bạn chàng vừa ló ra khỏi bóng trăng, một tiếng nổ vang lên, bóng người té gục xuống, hai tay ôm bụng, Jean sững sờ nhìn xác bạn chàng, đôi mắt chàng



trợn tròn, một thoáng cảm hờn, trào lên mắt, Jean mím môi.....

Àm ! Tạch Tạch Dừng !

Quân Đức phản công mạnh mẽ, từng đoàn quân cảm tử té gục, lớp sau bước lên, đạn nổ càng dữ, hai bên bắn trả nhau, lửa cháy rực bốn phía. Những tiếng kêu hấp hối những tiếng thét, những tiếng rên rỉ đập vào tai Jean, tai chàng ù lên, lạc lõng. Lệnh rút lui được ban hành. Nhưng chàng còn nghe thấy gì đâu, trước mắt chàng chỉ còn là cảnh chém giết, máu đỏ, chàng hăng lên, súng bắn từng tràng, lựu đạn nổ vang, lúc nằm lúc chạy, chàng tung hoành như một bóng ma.... một lúc sau đạn hết, lựu đạn cũng không còn, chàng nấp vào tảng đá, chàng tìm kiếm khắp người, xem có chỗ xây sát nào không, máu có chảy chỗ nào không, đều không có, chàng ngạc nhiên tìm lại, không vẫn hoàn không. Tại sao lại có những cái chết rất vô lý ... Chàng lẩm bầm... một tên lính Đức đang bò lại phía chàng... chàng không hay biết... một tiếng nổ.... tiếp theo một tiếng nổ..., Jean rú lên mê man bất tỉnh.. cả bầu trời đổ xập xuống.

..

Sa trường khét lẹt thuốc súng lẫn mùi tử khí. Vài cơn gió lạnh thoáng qua, Jean giật mình thức giấc. Ngạc nhiên thấy mình còn sống.

Jean tự nhủ :

— Mơ hay thực ?

Anh sờ soạng khắp mình xem có bị thương chằng, vẫn không thấy gì. Chàng hồi tưởng lại, rõ ràng có tên lính Đức bắn anh mà, hay là có ai cứu ta.... Bỗng anh ngưng bật, dưới chân anh từng hồi rên nhỏ phát ra... Anh xoay phắt lại, lẩm bầm :

— Một tên lính Đức ! có lẽ một sĩ quan.

Hắn ta đang oằn oại trên vũng máu gần khô đọng, cách Jean chừng một thước.

Jean đưa súng ngang lên tầm mắt nhưng anh lại bỏ xuống : trước mặt anh, tên sĩ quan ấy nhìn anh như van xin sự sống. Bình-tĩnh Jean tiến lại, tay cầm súng, chàng chợt thấy hành động của mình thừa nên chàng vứt súng đi. Anh ngồi cạnh hắn, họ không nói một lời, nhưng họ hiểu qua đôi mắt, sự dịu dàng triu mến. Chính trong giờ phút này, Jean mới hiểu thế nào là tình nhân loại.

Cả hai tuy không cùng Tổ quốc ngôn ngữ hay tôn giáo. Nhưng cả hai cùng sống trên trái đất, cùng có gia đình. Và cùng vâng theo tiếng kêu thiêng liêng của Tổ quốc

Tổ quốc...

Danh dự của Tổ quốc vẫn là hơn hết. Nòi giống của họ điều mà họ coi là tối thượng, lúc nào họ cũng có bổn phận phải gìn giữ....

Càng về đêm, gió càng thổi mạnh, tuyết bắt đầu rơi. Từng hạt nhỏ trắng xóa, lả tả theo chiều gió. Mỗi lần cơn gió đến là họ rét run lên...

Viên sĩ quan Đức càng lúc càng đau đớn, hắn rên rỉ và oằn oại. Lòng bác ái vị tha bắt buộc Jean phải cứu hắn, chàng thầm nghĩ mình đem hắn về trại mình tức là mắc vào tội phản quốc, mà đã chắc đâu mình tìm thấy trại của mình vì bên mình thua đã rút lui rồi thôi hay là mình đem hắn về trại của hắn hơn.

Không suy nghĩ thêm, chàng xốc
hắn dậy và ra ý cho hắn biết, dìu
anh ta về nơi anh muốn.



Đôi bạn cố lê từng bước, gió vẫn
thổi tuyết vẫn rơi, đường về trại
chắc còn xa lắm. Nửa giờ mà Jean
tưởng là một ngày trường, cố hết
sức bình sinh, Jean dìu anh ta tiến.
Xa xa vài ánh đèn leo lét, mập mờ
ẩn hiện. Viên sĩ quan cố giương
mắt to hơn, đưa tay chỉ về phía
ánh đèn, đoạn mỉm cười như ngầm
bảo Jean đó là trại của anh ta.

Phần trại càng hiện rõ hơn trước
mắt Jean, anh cố gắng tiến thêm.

Vui cười

THẤY RỒI Ạ !

Trong 1 phiên tòa, quan tòa hỏi hung thủ :

— Này ! Anh có nhận rằng con dao này của anh và anh có thấy nó bao giờ chưa ?

Hung thủ : Dạ chưa !

Thế là tòa đình ngày mai xử — Hôm sau vị quan tòa cũng đưa dao ra hỏi ;

— Này ! Anh có thấy con dao này bao giờ chưa ?

Hung thủ : Dạ thấy rồi ạ !

Quan tòa : À ! Thế anh đã thấy. Thế thấy hồi nào ở đâu ?

Hung thủ : Dạ thấy hôm qua khi quan ngài đưa cho tôi coi.

Quan tòa : ? ! ? ! ? !

Đùng ! Đùng.

Hai phát súng nổ chát chúa.
Tiếng súng vô tình đã giết Jean,
người lính Pháp vì họ làm tướng
quân du kích đánh.

Vài tên lính Đức xách đèn chạy
ra. Cả bọn đều ngạc nhiên :

—Ồ đại-úy.

—Đại-úy Still.

—Đại-úy vẫn còn sống.

Viên đội ra lệnh :

—Hãy đem đại-úy vào mau, cả
tên lính này nữa, hắn đã cứu đại-
úy.

—Tội nghiệp, hắn đã chết.

..

Sự việc xảy ra trong đêm ấy đã
qua đi mười năm.

Đại-úy Still trở nên đại-tướng
Still với những chiến công hiển
hách trong kỳ thế giới đại-chiến thứ
hai. Chỉ huy hàng vạn binh sĩ Đức.
Đại tướng là người gan dạ sắt đá ít
khi cảm động trước núi xương sông
máu, thế mà lúc nào cũng băn-
khoăn, nghĩ tới Jean, người lính
Pháp đầy tình nhân loại cao thượng,
đã cho ông sự sống để tiến đến
chức : đại-tướng hùng-dũng và uy
nghi.

THẾ-ANH

(Trích-dịch quyền The Affection of the
mankind)

Nguyễn-quốc-Tôn



Hộp Thư

TUỔI-HOA²

VÂN NHI Khỏi cần phải đọc lại những thư trước cũng biết em là ai rồi. Đề lời từ chối mẹ nheo, anh chấp thuận cả hai điều kiện của em đấy. Điều kiện trả lời, anh trả lời rồi đấy nhé. Còn điều kiện kia phải chờ em ạ. Thư gửi Trinh Chí đã chuyển tận tay cho em rồi.

TỨ HẢI. Cảm ơn nhiều về cảm tình nồng hậu của em dành cho T. H. Anh cũng sẵn sàng làm vui lòng em như mọi em khác trong gia đình T. H. sẽ đọc bài em gửi và chúc em hăng hái.

VI PHƯỢNG. Anh không nhớ thư trước em hỏi anh những gì. Nhưng hình như anh đã trả lời em rồi thì phải. Chỉ Nhi là một cô gái trạc 15, 16 và đề tóc bím. Mến.

LÊ VĂN TẤN. Muốn vẽ truyện tranh em có thể vẽ trên giấy trắng không kẻ, và vẽ bằng mực đen. Châu Hà chưa có hình trong tập lên niệm, nên anh không tả hình đáng ra được. Nhưng chắc cũng vào trạc các em trong gia đình T. H. thôi.

LÝ LAN (Phong Dinh) Cháu ngoan và đáng yêu lắm. Chú cũng hoan hô cháu lắm đó,

HỒNG PHÚC (Đà Nẵng) Khúc đuôi của Rím đã được... nổi lên lại rồi ! Anh sẽ đọc bài ấy sau cùng đề phạt tội đáng trị hạng nặng của em. Chị Bích Thủy hoan nghênh những bài của các em gái lắm chứ, Mực của chị ấy giữ em đọc thì biết ý nghĩa. Chúc em vui.

NGÔ NHƯ TRÀ (Đà Nẵng) Đọc thư em, anh rất mến, và cảm ơn em nhiều. Mấy bài thơ của em anh đã chuyển sang cho anh Q. Di. người phụ trách Vườn Thơ.

PHƯƠNG HÀ (Biên Hòa) Thư cháu đã tới tòa soạn vì chú đang trả lời cháu đây, và rất vui lòng nhận cháu trong gia đình T. Hoa.

HOÀI TRANG (Saigon) Thỉnh thoảng buồn một «téo» thì có thể miễn tội được. nhưng nếu thích viết truyện buồn thì anh không nhận làm em gái đâu nhé. Chúc em thật vui.

TRẦN HƯNG HOÀNG. Rất cảm thông về nỗi buồn của em. Bài em viết rất cảm động, nhưng buồn quá, Chờ những bài khác của em. Mến.

Bài nhận được trong tháng

THUYỀN THỊ THANH NGUYỆT (2), KIM SƠN. NGUYỄN NGỌC XUÂN. BÙI THU HẰNG (2). A.T.N.O.A. LÊ-VĂN-TẤN. NGUYỄN THƯƠNG HOÀI. XUÂN SƠN. MÂY THANH BÌNH. PHẠM HOÀNG PHƯƠNG. HỒ THỊ THANH HÀ. VŨ NGỌC. LÊ THỊ MINH GIANG. PHẠM MỸ NƯƠNG MAI VĂN LỰC. MAI QUỐC HẢI. (2) THƯƠNG VIỆT PHƯƠNG. PHƯƠNG VY. (2) LAN ANH LIÊM BÌNH (2). MAI LỆ TRINH. NGUYỄN VĂN THỊNH. NGUYỄN THỊ KIM MINH. YÊN HẢO. TRINH KIM HÙNG. NGUYỄN LƯƠNG NHÂN. TRỌNG TRƯỞNG LƯU DUNG TẠ. VŨ KHUÊ HUYỀN. MAI KIM YÊN. NGUYỄN HẢI SƠN. NHẬT HOAN. A.P.T. VŨ VĂN. THÁI QUAN. NGHIÊM THỊ CẨM. THƯƠNG HOÀI. TRANG THANH HƯƠNG. TRƯƠNG CÔNG HUỆ. CHÂU HÀ (3) TRẦN THỊ HỒNG PHÚC. VŨ BÌNH NGÂN. KIM THOA. PHƯƠNG. HOÀI TRANG. TẠ NGỌC TUẤN. ĐỖ TỰ LONG. TRƯƠNG HIẾU HÙNG. HỒ THỊ THẢO. NGUYỄN-ANH-DŨNG. LÊ HOA. NGHIÊM LÊ GIANG. TỨ HẢI. HUỖNH ĐỨC THỌ (2)

— Đề tài VTTH lần tới : TÌNH YẾU GIA-ĐÌNH (cha, mẹ, anh, chị, em, không cảnh gia đình...)

— Vì từ nay Tuổi Hoa ra mỗi tháng hai lần, nên thơ gửi vào VTTH sẽ phải có cho Q.D. trước ngày 25 mỗi tháng để Q.D. kịp viết bài.

• Thông cảm :

— Vẫn có những bài thơ thuộc về chủ đề VTTH lần này phải gác lại vì hết chỗ, mong các bạn thông cảm.

• Trả lời riêng :
• Minh-Hoài-Châu :

Nhờ những điều Châu dặn rồi. Xưng hô với Q.D. như vậy được lắm chứ. Anh Sơn của tôi mình không già mà cũng không trẻ, ảnh có cặp kiềng bạch lam. Cảm ơn Châu rất nhiều về những lời cầu chúc :

• Trần-Ngọc-Hương (Gò Công)

« TCVN » chết rồi à ? Uống quá. Chúc Hương và Nhóm thơ 20 Gò Công sang tác mạnh. Mền

• (VT) 2

Dạ, thưa không phải là « lơ tu » đi đâu ạ, chỉ tại hết chỗ nên anh Ca Sơn cúp phần trả lời riêng thôi đấy. Chép cho mấy bài thơ gì mà TV. Khen hay đi, chớ mai chả thấy gì cả. « Ba xạo vừa vừa chứ » ! Hừ !

• Như Liên (Saigon)

Có thể là anh làm nhưng không sao. Liên cứ giữ lấy. Sau số Tết 37-38). Tuổi Hoa nghỉ một kỳ nên Liên tìm ở sạp báo không có là phải. VTTH lần trước có tình trạng ấy vì anh Sơn cúp đi nhiều đoạn (bết đất). Chị Bạch-Thủy lớn hơn anh nhiều, muốn làm quen thì cứ viết thư cho chị ấy. Ai mà dám bắt nạt chị Thủy, chị ấy nhào tai chết. Nhưng mà chị ấy cưng các em gái lắm. Đừng sợ.

• Thi phẩm nhận được

Đình-Đức-Hải — Nguyễn-vinh-Thịnh — Đan-Thịnh (2) Nguyễn-bá-Chữ. Đạm-Hong Sa (2) — Hải Sơn (3) — Thu-Hoài-Thu (4) — Yên-Lam-Sơn-Từ (2) — Băng Huyền — Trần-Thủy-Vân (3) — Hồ-Kim-Danh (4) — Trần-kim-Bán (2) — Long-Vân — Hoàng-Mai — Mặc-Linh (2) — Nguyễn-Anh — Hòa Sơn — Trần-Ngọc-Hương (4) — T.V.T. Thuần (2) — Minh - Thương - Hoài - Châu — Kim - Sơn Trần - vân - Dương (2) — Vũ-thị-Nhiệm — Huyền-phương-Từ — Mai-Lan-Trình (2) Linh-Phượng — Lê-thanh-Lê — Dương-ngọc-Thị (2) — Trần-Thủy — Thái-Châu (3) Thiên Long (2) Trần-đức-Hùng (2) — Đan-Thịnh — Ngọc-Châu (3) — Hòa-Sơn (4) Linh-Dương — Hoài-Sương-Linh — Ma-bang-Tâm — Lê-vân-Tấn (2) — Phan-Kim-Thịnh (4) — Mệ-Linh (4) — Trần-Ngọc-Tinh — Mọc-Lê-Thao — Linh-Phượng (2) Thu-Hoài-Thu (4) — Vũ-thị-Lý-Lan — Khu Già (2) — Trần-kim-Bán (3) — Nghiêm-Lệ-Quang — Kiều-Mai-Vân — Vũ-Chinh (2) Bao-tam-Thanh Trúc (3)

Q. D. cảm ơn tất cả các bạn.



LĂNG BỨC TẢ - QUÂN LỄ - VĂN - DUYỆT